

# **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

## **DỰ THẢO BÁO CÁO KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ NỘI DUNG CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI**

1. Những thông lệ tốt và thách thức liên quan đến tính minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi và cách thức để có thể thúc đẩy và nâng cao khả năng thu hồi và hoàn trả tài sản thu được từ tội phạm một cách hiệu quả
2. Tổng hợp định nghĩa về chủ sở hữu hưởng lợi của 55 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc và các nước ASEAN
3. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng pháp luật liên quan đến báo cáo thông tin chủ sở hữu hưởng lợi

*Hà Nội - Tháng 1/2025*

# Những thông lệ tốt và thách thức liên quan đến tính minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi và cách thức để có thể thúc đẩy và nâng cao khả năng thu hồi và hoàn trả tài sản thu được từ tội phạm một cách hiệu quả<sup>1</sup>

Tóm tắt: Cung cấp tổng quan về khuôn khổ pháp lý và thể chế hiện hành để đảm bảo tính minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi tại các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc.

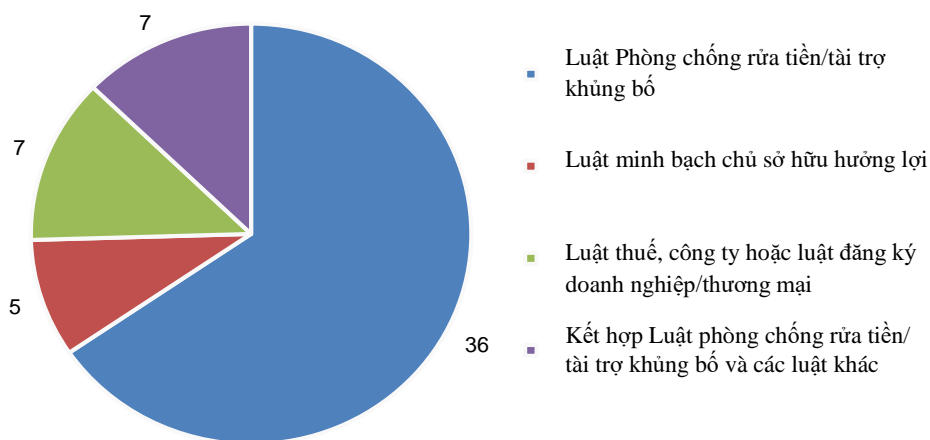
## I. Khái niệm “chủ sở hữu hưởng lợi”

### A. Định nghĩa “chủ sở hữu hưởng lợi”

1. Định nghĩa được áp dụng rộng rãi nhất về “chủ sở hữu hưởng lợi” được cung cấp trong bảng chú giải thuật ngữ chung có trong Tiêu chuẩn quốc tế về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF), bao gồm thể nhân hoặc những người cuối cùng sở hữu hoặc kiểm soát khách hàng và/hoặc thể nhân thay mặt họ thực hiện giao dịch. Nó cũng bao gồm những thể nhân thực hiện quyền kiểm soát hiệu quả cuối cùng đối với một pháp nhân. Định nghĩa của FATF, được sửa đổi vào năm 2022, làm rõ rằng các tham chiếu tới “sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng” và “quyền kiểm soát hiệu quả cuối cùng” trong định nghĩa đề cập đến “các tình huống trong đó chủ sở hữu/quyền kiểm soát được thực hiện thông qua chuỗi quyền sở hữu hoặc bằng các phương tiện kiểm soát ngoài quyền kiểm soát trực tiếp.”

2. Tất cả 55 quốc gia thành viên trả lời đều có sẵn khung pháp lý và quy định bao gồm định nghĩa về thuật ngữ “chủ sở hữu hưởng lợi”. Ở hầu hết các Quốc gia, định nghĩa và chế độ minh bạch chủ sở hữu hưởng lợi nói chung được quy định trong luật phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

Hình I. Cơ sở pháp lý cho sự minh bạch về CSHHL



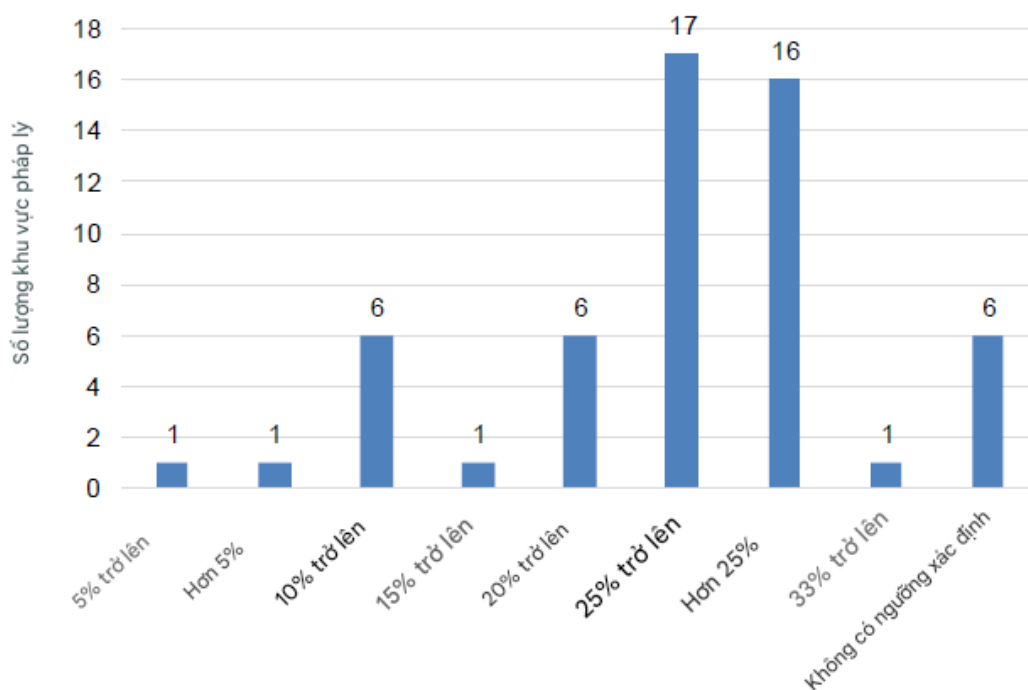
Nguồn: UNODC

<sup>1</sup> Văn phòng Liên Hợp Quốc về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC). (2023). Báo cáo phiên họp lần thứ 10 của Hội nghị các Quốc gia thành viên của Công ước Liên Hợp Quốc chống tham nhũng. Lấy từ <https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/COSP/session10/CAC-COSP-2023-16/2319911E.pdf>

## B. Chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân

3. Định nghĩa của tất cả các quốc gia thành viên đều đề cập đến cả quyền kiểm soát hoặc quyền sở hữu trực tiếp và gián tiếp, và phần lớn các quốc gia đã xác định ngưỡng sở hữu vốn chủ sở hữu cụ thể để xác định chủ sở hữu thực sự của pháp nhân.

**Hình II. Ngưỡng sở hữu để xác định chủ sở hữu hưởng lợi 55 nước thành viên Liên Hợp Quốc**



Nguồn: UNODC

4. Hầu hết các khu vực pháp lý cũng xác định quyền kiểm soát thông qua các phương thức khác. Trong khi một số quốc gia xác định rõ ràng các biện pháp kiểm soát đó bằng cách sử dụng, ví dụ, tỷ lệ phần trăm quyền biểu quyết và/hoặc quyền bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm ban quản lý, bao gồm cả ban giám đốc, thì hầu hết các quốc gia đều áp dụng một lựa chọn chung hoặc còn lại, chẳng hạn như thực hiện quyền hạn cuối cùng. kiểm soát hiệu quả đối với pháp nhân mà không chỉ định các phương tiện chính xác. Một loạt các phương tiện sở hữu và kiểm soát khác đã được các Quốc gia báo cáo, bao gồm: (a) khả năng xác định các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động và tham gia vào quá trình ra quyết định bất kể người đó có giữ chức vụ chính thức là pháp nhân trong tổ chức hay không (Peru); (b) khả năng thực hiện ảnh hưởng “đáng kể” hoặc “có tính quyết định” đối với pháp nhân đó về “các vấn đề có tầm quan trọng thiết yếu” đối với hoạt động và việc ra quyết định của pháp nhân đó; và (c) có quyền kiểm soát các cơ quan quản lý, hành chính hoặc điều hành hoặc đại hội thành viên.

5. Ngoài ra, ở một số Quốc gia, những người có quyền nhận lợi ích kinh tế (ví dụ: cổ tức hoặc lợi nhuận) từ một thực thể cũng được coi là chủ sở hữu hưởng lợi. Ví dụ, ngưỡng cho những lợi ích như vậy ở Colombia là “5% hoặc hơn 5% tài sản, sản lượng

hoặc lợi nhuận”; ở Séc, “một phần đáng kể trong tổng lợi ích”; ở Nhật Bản, “hơn một phần tư tổng lợi nhuận hoặc tài sản”; ở Paraguay, “thường xuyên sử dụng hoặc thu lợi từ tài sản thuộc sở hữu của người đó”; và ở Slovakia, “ít nhất 25% hoạt động kinh doanh của pháp nhân”. Hơn nữa, ở Séc, những lợi ích đó được yêu cầu không chuyển cho người khác.

6. Kiểm soát thông qua các phương tiện không chính thức, chẳng hạn như mối quan hệ cá nhân chặt chẽ với người thân hoặc cộng sự, cũng được quy định rõ ràng ở Séc, Malaysia, Pakistan và Peru. Ở một số quốc gia, quyền sở hữu và kiểm soát gián tiếp thông qua chuỗi sở hữu, bao gồm thông qua quỹ tín thác, thỏa thuận, thỏa thuận của người được chỉ định và cổ phần không ghi tên, được quy định rõ ràng trong định nghĩa của chúng.

7. Trong khi hầu hết các Quốc gia quy định rõ ràng rằng một pháp nhân có thể có nhiều chủ sở hữu hưởng lợi nếu họ độc lập đáp ứng các ngưỡng đã thiết lập, các định nghĩa ở Áo, Canada, Malaysia và Peru quy định rõ ràng rằng hai hoặc nhiều cá nhân có thể là chủ sở hữu hưởng lợi nếu họ cùng hành động, thực hiện quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát vượt quá ngưỡng áp dụng.

8. Điều thú vị là một số quốc gia cũng phân biệt giữa ngưỡng áp dụng cho cổ phiếu và quyền biểu quyết. Ví dụ, Ý đã đặt ra ngưỡng trên 25% đối với quyền sở hữu trên cơ sở cổ phần nắm giữ, nhưng để xác định chủ sở hữu hưởng lợi trên cơ sở quyền biểu quyết, ngưỡng này là đa số quyền biểu quyết. Một số quốc gia đã đặt ra các định nghĩa nghiêm ngặt hơn, bao gồm các ngưỡng thấp hơn và các yếu tố kiểm soát bổ sung đối với pháp nhân hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể, chẳng hạn như ngành công nghiệp khai khoáng (ví dụ như Armenia) và truyền thông đại chúng (ví dụ như Cộng hòa Moldova).

### **C. Chủ sở hữu hưởng lợi của quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý tương tự**

9. Định nghĩa về chủ sở hữu hưởng lợi của quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý tương tự thường khác với định nghĩa về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân. Không giống như pháp nhân, quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý tương tự hầu hết được coi là các thỏa thuận riêng tư, ở nhiều khu vực pháp lý không có tư cách pháp nhân riêng biệt và không yêu cầu đăng ký để tồn tại.

10. Đối với quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý tương tự, các Quốc gia chỉ cung cấp rất ít thông tin về định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi. Định nghĩa về chủ sở hữu hưởng lợi của một quỹ tín thác không thống nhất. 21 quốc gia yêu cầu tất cả các bên tham gia quỹ tín thác phải được xác định là chủ sở hữu hưởng lợi. Ở Canada, Côte d'Ivoire, Ý, Paraguay và Uruguay, chỉ người định cư, người được ủy thác và người thụ hưởng mới được đưa vào định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi của quỹ tín thác.

11. Một số khu vực pháp lý, khi xác định chủ sở hữu hưởng lợi của quỹ tín thác, cũng áp dụng ngưỡng dựa trên phần lợi nhuận hoặc tài sản sở hữu. Ví dụ, ở Áo, nếu các thành viên của nhóm người mà quỹ tín thác được thành lập hoặc điều hành nhận được lợi ích từ quỹ tín thác vượt quá giá trị 2.000 euro trong một năm dương lịch, thì họ sẽ được coi

là người thụ hưởng trong năm dương lịch đó. Tại Côte d'Ivoire, Pháp và Nhật Bản, cùng với các quốc gia khác, người nắm giữ quyền đối với ít nhất 25% tài sản, quyền và chứng khoán của quỹ tín thác được công nhận là chủ sở hữu hưởng lợi của quỹ tín thác.

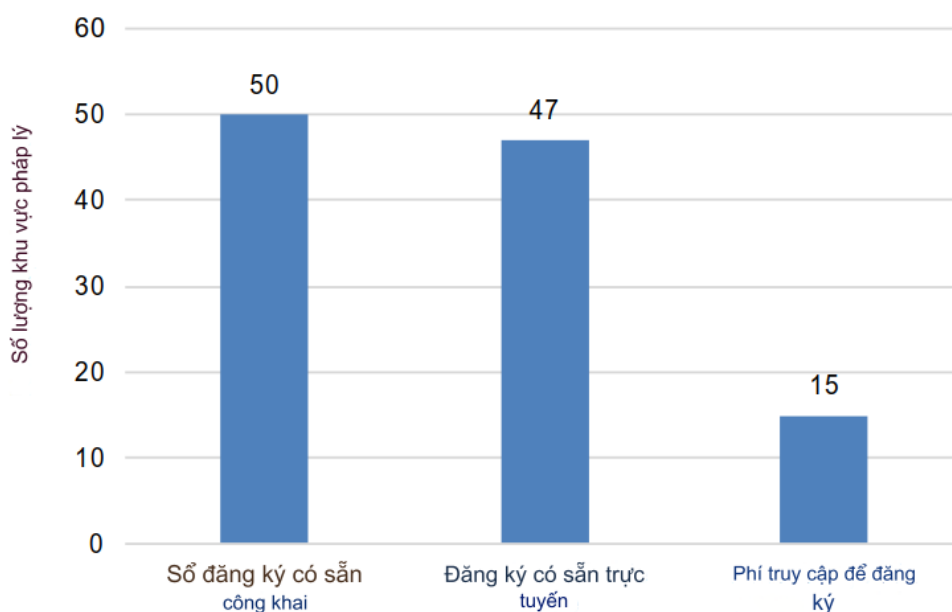
## **II. Tiếp cận thông tin cơ bản về pháp nhân**

12. Ngoại trừ một số Quốc gia thành viên không cung cấp thông tin chi tiết, tất cả các Quốc gia đều thu thập và ghi lại thông tin cơ bản về các doanh nghiệp. Thông tin đó được lưu giữ trong sổ đăng ký công ty, tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và dưới nhiều sự sắp xếp thể chế khác nhau. Hầu hết các quốc gia đã thành lập các cơ quan đăng ký thương mại (kinh doanh) tập trung. Một số quốc gia vận hành một số cơ quan đăng ký riêng lẻ được thiết kế cho các loại pháp nhân khác nhau. Ở một số quốc gia, các cơ quan đăng ký riêng biệt tồn tại ở cấp tiểu bang và liên bang với chức năng truy cập thống nhất (duy nhất). Sổ đăng ký thường được quản lý và nắm giữ bởi cơ quan đăng ký Nhà nước, cơ quan thuế, cơ quan trung ương về thương mại, tài chính, đầu tư, nội vụ, tư pháp và thương mại, phòng thương mại hoặc các cơ quan khác. Ngoài ra, ở một số nước, đối với tất cả hoặc một số loại pháp nhân nhất định, sổ đăng ký được thiết lập hoặc duy trì bởi các tòa án chung hoặc tòa án đặc biệt hoặc bởi các công chứng viên.

13. Ở một số quốc gia, sổ đăng ký công ty bao gồm các thông tin sau: (a) số nhận dạng duy nhất (ví dụ: số thuế, số đăng ký và số nhận dạng công ty); và (b) tên các cổ đông, số lượng và loại cổ phần mà mỗi cổ đông nắm giữ. Thông tin sâu hơn được đa số các Quốc gia thu thập bao gồm thành phần của người sáng lập, người quản lý và giám đốc và thông tin về họ (ví dụ: tên đầy đủ, số an sinh xã hội, địa chỉ cư trú, phương tiện liên lạc, v.v.), địa điểm và chi tiết liên lạc chính thức, đã đăng ký vốn, thành phần tham gia và những thay đổi liên quan, hoạt động kinh tế, giấy phép, chứng chỉ và giấy phép đặc biệt, thông tin tài khoản ngân hàng, cơ quan, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, tài sản, v.v.

14. Ở hầu hết các Quốc gia, thông tin cơ bản trong sổ đăng ký có thể được truy cập miễn phí và sẵn có trực tuyến. Ở những Quốc gia đó, quyền truy cập thường được cung cấp miễn phí cho bất kỳ thành viên nào của công chúng thông qua nền tảng trực tuyến hoặc theo yêu cầu ở định dạng điện tử hoặc giấy. Ở một số quốc gia, trong khi một số thông tin cơ bản nhất định (ví dụ: thông tin được coi là đủ để chứng minh sự tồn tại của pháp nhân) được công khai mà không bị hạn chế, thì những thông tin mang tính hệ quả hơn, chẳng hạn như trích đoạn hoặc bản sao tài liệu thành lập công ty, thông tin về hoạt động kinh tế và thông tin cá nhân về người tham gia, được cung cấp theo yêu cầu và thường có tính phí. Ở một số bang nơi đăng ký thương mại không được thực hiện trực tuyến, thông tin có thể được yêu cầu từ cơ quan được chỉ định bằng văn bản.

### **Hình III. Truy cập thông tin cơ bản**



*Nguồn: UNODC*

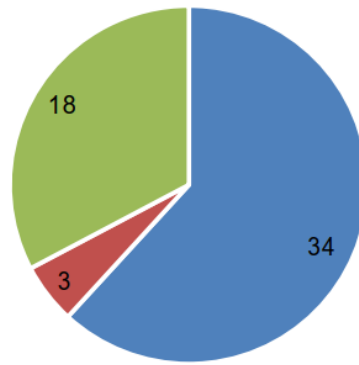
15. Ở rất ít quốc gia, thông tin cơ bản về pháp nhân chỉ được cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền. Ở tất cả các Quốc gia, cơ quan có thẩm quyền có toàn quyền tiếp cận thông tin cơ bản một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Các phương thức truy cập khác nhau, từ truy cập trực tuyến từ xa (trực tiếp) thông qua trao đổi thông tin và thỏa thuận hợp tác đến truy cập theo yêu cầu bằng văn bản hoặc trực tuyến.

16. Các Quốc gia đã không báo cáo về bất kỳ biện pháp cụ thể nào nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính được chỉ định và các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia khác tiếp cận kịp thời các thông tin cơ bản được lưu giữ trong sổ đăng ký công.

### **III. Tiếp cận thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân**

17. Tất cả 55 quốc gia trả lời đều báo cáo rằng cơ quan có thẩm quyền của họ đã tiếp cận được thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Tuy nhiên, các chế độ thu thập và ghi lại thông tin đó bao gồm các chế độ bao gồm sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi như một phần của cách tiếp cận đa hướng đến các chế độ chủ yếu dựa vào các cơ chế khác: 37 quốc gia dựa vào cách tiếp cận đăng ký, trong khi 18 quốc gia dựa vào các cơ chế khác (cơ chế thay thế). Theo các tiêu chuẩn của FATF, cả phương pháp đăng ký và phương pháp cơ chế thay thế đều phải được bổ sung: (a) nghĩa vụ bắt buộc đối với các công ty là thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của mình và cung cấp thông tin đó cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức tài chính và nhanh chóng chỉ định các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính (“cách tiếp cận của công ty”); và (b) bất kỳ biện pháp bổ sung nào cần thiết để đảm bảo quyết định của chủ sở hữu hưởng lợi của công ty.

**Hình IV. Truy cập vào sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi**



■ Số đăng ký quyền sở hữu trung ương ■ Số đăng ký sở hữu lợi ích khác ■ Cơ chế khác

*Nguồn: UNODC*

18. Trong trường hợp cách tiếp cận công ty, đệ trình từ các Quốc gia dựa vào các cơ chế thay thế, ngoại trừ một số khu vực pháp lý, đã không nêu rõ ngay yêu cầu đó được thực thi và giám sát như thế nào. Tương tự, nói chung, ngoại trừ ở những khu vực pháp lý thực hiện phương pháp đăng ký, dường như cũng có nhu cầu về các quy định pháp lý toàn diện và rõ ràng ở một số Quốc gia thành viên về nghĩa vụ của các công ty trong việc duy trì và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của họ. Ví dụ, ở Úc, nghĩa vụ như vậy hiện chỉ tồn tại đối với các công ty niêm yết, trong khi ở Azerbaijan và Bosnia và Herzegovina, các công ty không có nghĩa vụ theo luật định để xác định và báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi của họ tại thời điểm đăng ký.

19. Một số Quốc gia đã đưa ra ví dụ về các biện pháp bổ sung cần thiết để đảm bảo rằng thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của một công ty có thể được xác định hoặc thu thập được. Brazil báo cáo rằng tất cả các tổ chức tài chính phải duy trì hồ sơ dữ liệu về chủ tài khoản, khách hàng và người đại diện hợp pháp của họ như một phần của tệp tham chiếu chung tập trung được lưu giữ tại Ngân hàng Trung ương Brazil. Điều đó cho phép các cơ quan chức năng yêu cầu và tham khảo dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi trong thời gian thực và đóng băng tài sản ngay lập tức, đồng thời công chúng cũng có thể truy cập cơ sở dữ liệu thông qua một hệ thống an toàn. Ở Áo, các thực thể có nghĩa vụ sử dụng ứng dụng dựa trên web để truy cập trực tiếp vào sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi và ứng dụng này sẽ thông báo cho các thực thể có nghĩa vụ về bất kỳ thay đổi nào trong dữ liệu chủ sở hữu hưởng lợi liên quan đến khách hàng của họ.

**Bảng 2. Truy cập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân**

Các quốc gia đã áp dụng phương pháp đăng ký	Các quốc gia dựa vào các cơ chế khác
---	--------------------------------------

Số đăng ký sở hữu hưởng lợi trung ương	Các số đăng ký khác	Algeria, Australia, Azerbaijan, Belarus, Bosnia and Herzegovina, Chile, Côte d'Ivoire, El Salvador, Honduras, Israel, Malaysia, Oman, Republic of Korea, Russian Federation, Saudi Arabia, Thailand, Turkmenistan và Venezuela (Bolivarian Republic of)
Armenia, Austria, Bolivia (Plurinational State of), Brazil, Bulgaria, Canada, Colombia, Cuba, Cyprus, Czechia, Egypt, France, Germany, Greece, Hungary, Italy, Kenya, Kuwait, Lithuania, Mauritius, Mongolia, Morocco, Namibia, Pakistan, Panama, Paraguay, Peru, Portugal, Republic of Moldova, Slovakia, Slovenia, Sweden, Türkiye và Uruguay	Japan <sup>a</sup> Myanmar <sup>b</sup> và Suriname <sup>c</sup>	
<sup>a</sup> Số đăng ký thương mại chỉ lưu giữ danh sách chủ sở hữu thực sự của pháp nhân đối với các công ty cổ phần. <sup>b</sup> Chủ yếu dành cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác. <sup>c</sup> Chỉ dành cho một số ít lĩnh vực, chẳng hạn như lĩnh vực khai thác.		

## A. Phương pháp đăng ký

20. Như đã lưu ý ở trên, 37 Quốc gia đã áp dụng phương pháp đăng ký để thu thập và ghi lại thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm việc thiết lập một cơ quan đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi trung ương hoặc các cơ quan đăng ký khác. Tại 34 khu vực pháp lý, cơ quan đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi tập trung dành cho pháp nhân đã được thiết lập, trong khi ba khu vực pháp lý có các loại đăng ký khác, mức độ hoặc phạm vi của các cơ quan này có thể bị giới hạn.

### 1. Cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thu thập và duy trì thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi

21. Hầu hết các Quốc gia đều báo cáo rằng thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được nắm giữ bởi một cơ quan công quyền. Các cơ quan có thẩm quyền phổ biến nhất là cơ quan quản lý doanh nghiệp, cơ quan thuế và cơ quan đăng ký công của Nhà nước, chẳng hạn như cơ quan quản lý doanh nghiệp được chỉ định là cơ quan có thẩm quyền.

22. Ở gần một nửa số quốc gia, các cơ quan được chỉ định chịu trách nhiệm thu thập và quản lý thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi chỉ có nhiệm vụ duy trì hoặc giám sát chung việc báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi và thiếu quyền hạn rộng rãi cũng như nguồn lực dồi dào cần thiết để thực thi các quy định về chủ sở hữu hưởng lợi. Ngược lại, ví dụ, ở Áo, cơ quan có thẩm quyền có nhiều quyền hạn và khả năng phân tích để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm cả việc thực hiện kiểm toán tại chỗ và bên ngoài.

### 2. Danh mục dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi được thu thập và duy trì

23. Việc thu thập một số thông tin tối thiểu về chủ sở hữu hưởng lợi là điều cần thiết để đảm bảo nhận dạng chính xác họ. Hầu hết các khu vực pháp lý báo cáo rằng họ đã thu thập đầy đủ thông tin nhận dạng về chủ sở hữu hưởng lợi trong sổ đăng ký của họ, bao gồm tên đầy đủ, quốc tịch, địa chỉ cư trú hoặc quốc gia cư trú, ngày và nơi sinh, số căn



cước công dân hoặc loại và số hộ chiếu, cũng như mã số thuế hoặc mã số tương đương tại quốc gia cư trú.

24. Một số Quốc gia thành viên yêu cầu rõ ràng và ghi lại thông tin giải thích cơ sở cho quan điểm của chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm tính chất và mức độ của lợi ích sở hữu hưởng lợi, chẳng hạn như tỷ lệ phiếu bầu, cổ phần hoặc phương tiện kiểm soát. Một số Quốc gia cũng yêu cầu thông tin về thời điểm đạt được tư cách chủ sở hữu hưởng lợi hoặc thời hạn của tư cách đó.

25. Trong khi Thụy Điển yêu cầu kê khai liệu chủ sở hữu hưởng lợi có được thực hiện thông qua hoặc cùng với các thành viên thân thiết trong gia đình hay không thì Séc yêu cầu thông tin về từng cá nhân trước đây giữ tư cách chủ sở hữu hưởng lợi của một pháp nhân. Một số Quốc gia yêu cầu phải tiết lộ và ghi lại toàn bộ chuỗi chủ sở hữu trong sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi. Điều này có thể rất quan trọng trong bối cảnh điều tra vì thông tin đó cho phép các cơ quan có thẩm quyền xác định và xác minh xem chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng sở hữu hoặc kiểm soát một pháp nhân như thế nào.

26. Ngoài ra, Áo, Bulgaria và Séc yêu cầu tất cả thông tin chi tiết cần thiết về các pháp nhân tham gia trực tiếp và gián tiếp vào chuỗi sở hữu hưởng lợi, bao gồm tên, địa chỉ, hình thức pháp lý và số nhận dạng cũng như cơ cấu cổ đông và quyền biểu quyết (đối với pháp luật của Liên minh Châu Âu). Các thực thể. Một số Quốc gia cũng yêu cầu các thông tin chi tiết khác về chủ sở hữu hưởng lợi, chẳng hạn như thông tin liên hệ, tình trạng hôn nhân và nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp của họ, chẳng hạn như có thể dẫn đến việc tiết lộ tư cách của họ là những người có liên quan đến chính trị.

### **3. Phạm vi pháp nhân được bảo vệ và đối tượng được miễn trừ**

27. Tất cả các Quốc gia thực hiện phương pháp đăng ký đều báo cáo rằng cơ chế tiết lộ chủ sở hữu hưởng lợi của họ bao trùm nhiều pháp nhân trong nước, trong đó các công ty là trọng tâm thường xuyên và quan trọng nhất của các cơ chế này. Ngoài ra, nhiều quốc gia đặc biệt yêu cầu các thực thể có thể không có tư cách pháp nhân trong phạm vi quyền tài phán của họ, chẳng hạn như các công ty hợp danh chung và hữu hạn, các quỹ và hiệp hội cũng như các tổ chức phi lợi nhuận, phải tiết lộ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Ngoài ra, Brazil bao gồm các hiệp hội hợp tác và các tập đoàn bóng đá, còn Hungary bao gồm các nhà điều hành kinh tế nhà nước, liên doanh, văn phòng của cảnh sát trưởng, văn phòng công chứng, công ty luật, văn phòng cấp bằng sáng chế, quỹ bảo hiểm tương hỗ tự nguyện, quỹ hưu trí tư nhân và hợp tác xã nhà ở trong chế độ minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi của họ. Ở Peru, các đảng phái chính trị, phong trào và liên minh cũng được đề cập, trong khi Hungary loại trừ rõ ràng các đảng phái chính trị.

28. Ở Litva và Thụy Điển, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi phải được cung cấp bởi tất cả các pháp nhân được thành lập trên lãnh thổ của họ. Mặt khác, ở Slovakia, sổ đăng ký đối tác khu vực công, sổ đăng ký cá nhân chứa thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, chỉ bao gồm những đơn vị nhận quỹ, tài sản hoặc dịch vụ công từ Nhà nước trị giá hơn

100.000 euro (đối với one-off performance) hoặc 250.000 euro (tổng hợp tổng số performances trong một năm), bao gồm cả performances nhận công quỹ gián tiếp.

29. Một số quốc gia đã mở rộng các yêu cầu báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi đối với các thực thể nước ngoài có mối liên hệ với quốc gia hoặc có nơi cư trú thuế hoặc hoạt động tại địa phương trong nước. Ví dụ, Brazil và Bulgaria yêu cầu đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi đối với các thực thể nước ngoài có hoạt động cụ thể, chẳng hạn như các hoạt động liên quan đến cho thuê và cho thuê tàu. Tương tự, Đức và Bulgaria yêu cầu các pháp nhân nước ngoài và các thỏa thuận pháp lý sở hữu bất động sản trong nước phải nộp thông tin minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi. Các công ty thương mại nước ngoài có văn phòng hoặc công ty con được thành lập tại Pháp (trừ các công ty đặt tại các quốc gia thành viên khác của Liên minh Châu Âu), pháp nhân nước ngoài hoạt động tại Thụy Điển (trừ những pháp nhân đã đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi ở một thành viên khác của Khu vực Kinh tế Châu Âu), nước ngoài các công ty có trụ sở chính hoặc người quản lý thường trú ở Bulgaria và Türkiye, cũng như các tổ chức nước ngoài cam kết giành quyền sở hữu một lô đất ở Áo, phải tuân theo các chế độ minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi.

30. Một số khu vực pháp lý đã miễn trừ rõ ràng các doanh nghiệp nhà nước và các công ty niêm yết công khai hoặc các cơ quan khác, chẳng hạn như các cơ quan chính phủ, đại sứ quán và tổ chức quốc tế, khỏi yêu cầu đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi. Tại Hungary, các công ty thuộc sở hữu nhà nước trong đó tỷ lệ sở hữu của Nhà nước hoặc thành phố lên tới 75% trở lên, trực tiếp hoặc gián tiếp, được miễn trừ.

#### **4. Truy cập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi trong cơ quan đăng ký**

31. Quyền truy cập công khai vào sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi được cấp tại 23 quốc gia và bao gồm quyền truy cập có thu phí (9 quốc gia) và quyền truy cập công khai miễn phí (14 quốc gia). Tại hầu hết các quốc gia, quyền truy cập không hạn chế được cấp trực tuyến cho tất cả các thành viên của công chúng, trong khi tại một số quốc gia, quyền truy cập chỉ được cấp theo yêu cầu, dưới dạng điện tử và/hoặc giấy. Phạm vi truy cập cũng thay đổi từ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi cơ bản nhất đến phạm vi rộng hơn (hoặc tất cả) dữ liệu chủ sở hữu hưởng lợi. Ví dụ, trong khi quyền truy cập được cấp theo yêu cầu tại Namibia, bất kỳ ai cũng có thể lấy dữ liệu chủ sở hữu hưởng lợi chính từ sổ đăng ký trực tuyến và nó hoàn toàn miễn phí. Tại Hy Lạp, các thành viên của công chúng nói chung, với một khoản phí đặc biệt, có thể truy cập vào thông tin bổ sung cho phép xác định chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm ít nhất ngày sinh hoặc thông tin liên lạc, trên cơ sở bằng chứng về lợi ích pháp lý cụ thể được thiết lập theo lệnh của công tố viên.

32. Sự thay đổi gần đây nhất và đáng chú ý nhất về quyền tiếp cận công khai đã xảy ra tại các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu liên quan đến phán quyết của Tòa án Công lý của Liên minh châu Âu trong các vụ án chung C-37/20 và C-601/20 ngày 22 tháng 11 năm 2022, đã vô hiệu hóa yêu cầu của chỉ thị chống rửa tiền thứ năm của Liên minh châu Âu theo đó các quốc gia thành viên có nghĩa vụ phải công khai thông tin về

chủ sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân được lưu giữ trong sổ đăng ký trung tâm cho bất kỳ thành viên nào của công chúng trong mọi trường hợp. Do đó, tại Áo, quyền tiếp cận công khai đã được chuyển đổi thành "kiểm tra công khai" dựa trên lợi ích hợp pháp tính đến ngày 1 tháng 9 năm 2023 và chỉ một số nhóm nhất định được tiếp cận sổ đăng ký, chẳng hạn như: (a) các nhà báo, thành viên của cộng đồng khoa học, các tổ chức xã hội dân sự liên quan đến phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố; (b) các thực thể có nghĩa vụ; và (c) bất kỳ cá nhân nào, có lợi ích chính đáng và đủ, nhằm mục đích tham gia vào mối quan hệ kinh doanh với một pháp nhân được đăng ký trong sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi.

33. Tương tự, ở Đức, người dân giờ đây phải chứng minh cho yêu cầu tiếp cận Sổ đăng ký minh bạch và thể hiện lợi ích chính đáng đối với việc thanh tra. Ở Hy Lạp, nếu việc cấp quyền truy cập vào thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được lưu trong sổ đăng ký có thể khiến chủ sở hữu hưởng lợi gặp rủi ro không tương xứng, chủ sở hữu hưởng lợi có thể gửi yêu cầu chính đáng tới đơn vị điều phối trung ương về hạn chế đặc biệt đối với việc truy cập một phần hoặc toàn bộ thông tin liên quan tới họ. Tại Cyprus, quyền truy cập vào sổ đăng ký của chủ sở hữu hưởng lợi dành cho công chúng đã bị đình chỉ kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2022.

34. Hơn nữa, ở một số Quốc gia, sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi cung cấp các tính năng cho phép tìm kiếm bằng nhiều thông tin nhận dạng khác nhau, chẳng hạn như tên của pháp nhân, tên của người sáng lập, người tham gia hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân và mã nhận dạng duy nhất của họ.

35. Hầu hết các Quốc gia đều báo cáo rằng cơ quan có thẩm quyền của họ có quyền truy cập nhanh chóng vào sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi. Số lượng cơ quan có thẩm quyền khác nhau, từ chỉ một số ít (ví dụ cơ quan thuế) đến nhiều cơ quan có thẩm quyền (ví dụ: cơ quan thực thi pháp luật, đơn vị tình báo tài chính, cơ quan thuế và cơ quan giám sát chịu trách nhiệm phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố). Thông thường, quyền truy cập được cấp cho tất cả dữ liệu chủ sở hữu hưởng lợi có liên quan. Ví dụ, tại Áo, Colombia (tùy thuộc vào thỏa thuận liên cơ quan), Cộng hòa Séc (đối với một số thực thể nhất định, chẳng hạn như cơ quan thuế và Ngân hàng Quốc gia Séc), Ý, Paraguay và Thổ Nhĩ Kỳ, các cơ quan công quyền có thể truy cập sổ đăng ký từ xa bằng ứng dụng trực tuyến. Tại các quốc gia mà thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi chỉ có thể được truy cập bởi các cơ quan có thẩm quyền, có nhiều cách khác nhau để truy cập thông tin đó, trong một số trường hợp có thể ảnh hưởng đến tốc độ và hiệu quả của việc cung cấp thông tin.

36. Việc truy cập của các thực thể báo cáo (có nghĩa vụ), chẳng hạn như các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính được chỉ định, cũng đã được một số Quốc gia báo cáo. Ví dụ: ở Áo, Pháp, Hungary, Ý, Litva, Cộng hòa Moldova và Slovenia, các đơn vị báo cáo có quyền truy cập trực tiếp vào sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi và có thể lấy các trích lục từ sổ đăng ký với một khoản phí nhỏ. Ở Hy Lạp, cơ quan giám sát có thẩm quyền có quyền truy cập trực tiếp và ngay lập tức mà không có bất kỳ hạn chế hoặc thông báo trước nào cho người liên quan. Tuy nhiên, đối với các

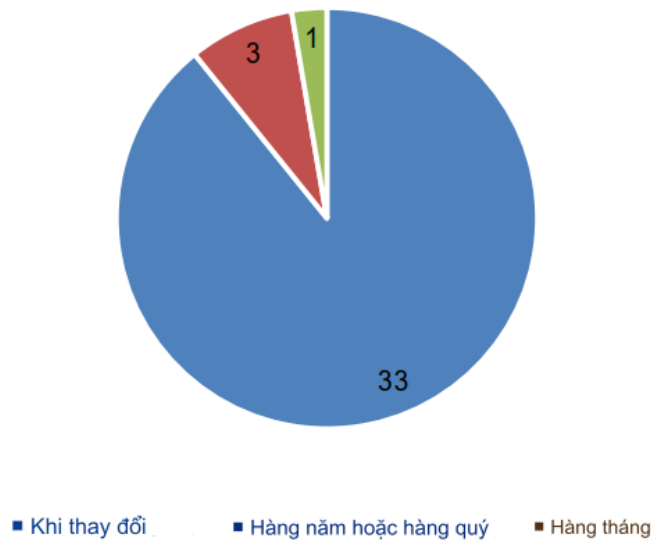
đơn vị báo cáo, quyền truy cập trực tiếp (không có bất kỳ hạn chế hoặc thông báo trước) được cấp khi xuất trình bằng chứng về mối quan hệ với khách hàng nhằm mục đích thực hiện các biện pháp thẩm định khách hàng. Ở Bồ Đào Nha, các tổ chức có nghĩa vụ chỉ có quyền truy cập vào thông tin sở hữu hưởng lợi hiện tại của khách hàng của họ.

37. Một danh mục có các liên kết trực tuyến đến cơ quan đăng ký chủ sở hữu doanh nghiệp và người hưởng lợi, tên và chi tiết liên hệ của các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, nếu có, và tổng quan về các kênh hợp tác có trong tài liệu phòng họp CAC/COSP/2023/CRP.3.

## 5. Cập nhật thông tin sở hữu hưởng lợi vào sổ đăng ký

38. Hầu hết các Quốc gia yêu cầu thông tin phải được cập nhật bất cứ khi nào có bất kỳ thay đổi nào phát sinh. Mặt khác, Namibia và Türkiye chỉ yêu cầu cập nhật hàng năm. Khung thời gian cập nhật thường xuyên thay đổi từ 7 đến 60 ngày, trong khi ở Séc, Đức, Cộng hòa Moldova và Thụy Điển, bản cập nhật phải được ghi lại kịp thời, càng sớm càng tốt, ngay lập tức hoặc không chậm trễ quá mức. Ngoài ra, một số quốc gia như Armenia, Áo, Canada, Síp, Ý, Panama, Paraguay, Türkiye và Uruguay yêu cầu các pháp nhân xác nhận hoặc xác nhận tính chính xác của thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi hàng năm.

**Hình VI. Yêu cầu cập nhật thông tin sở hữu hưởng lợi vào sổ đăng ký**



*Nguồn: UNODC*

## 6. Cơ chế xác minh thông tin sở hữu hưởng lợi

39. Các hoạt động hiện tại liên quan đến việc xác minh thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi có thể được phân thành ba loại chính, đó là: (a) không có hoặc có cơ chế xác minh hạn chế; (b) cơ chế ôn hòa; và (c) các cơ chế xác minh nâng cao dựa trên hệ thống xác minh tự động. Ở một số Quốc gia, cơ quan có trách nhiệm và các công cụ pháp lý hiện hành không có cơ chế cụ thể để xác minh thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và chủ yếu

dựa vào các pháp nhân tự nộp và báo cáo thông tin chính xác. Mặt khác, ở một số quốc gia khác, chẳng hạn như Bulgaria, Colombia, Séc, Pháp, Mauritius, Maroc, Peru và Uruguay, các cơ quan được chỉ định phụ trách đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi sử dụng các nguồn lực nội bộ hoặc bên ngoài để xác minh, bao gồm kiểm tra mẫu và phân tích và giám sát liên tục dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi được gửi bằng cách sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro.

40. Cơ chế xác minh nâng cao cho phép xác minh dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi tại thời điểm nộp hồ sơ để đảm bảo tính đầy đủ và tính xác thực của dữ liệu, giám sát liên tục chất lượng dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi thông qua kiểm tra chéo tự động trên nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau và việc phát hiện những mâu thuẫn để kiểm tra thêm. Một số quốc gia (ví dụ như Bolivia (Nhà nước đa quốc gia), Brazil, Cuba, Đức, Litva, Slovenia và Thụy Điển) đã phát triển và xây dựng hệ thống đăng ký dữ liệu chủ sở hữu hưởng lợi của họ theo cách như vậy. Ví dụ, ở Brazil, hệ thống công nghệ thông tin có khả năng tương tác sẽ tự động trao đổi và kiểm tra chéo thông tin được báo cáo với các cơ quan đăng ký thương mại, cơ quan đăng ký dân sự, cơ quan thuế liên bang và tiểu bang cũng như các cơ quan tiểu bang và thành phố để được chính phủ cấp phép.

41. Ở Áo, ngoài việc áp dụng giám sát dựa trên rủi ro của cơ quan đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm việc xem xét các báo cáo dựa trên lựa chọn ngẫu nhiên, dựa trên rủi ro và đặc biệt, sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi được kết nối với các cơ quan đăng ký khác, chẳng hạn như sổ đăng ký kinh doanh, sổ đăng ký cư trú trung tâm và các nhà cung cấp dịch vụ thông tin quốc tế nhằm cho phép tự động cập nhật và kiểm tra chéo dữ liệu trong sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi. Tương tự, ở Slovenia, sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi được liên kết với dữ liệu từ sổ đăng ký kinh doanh, sổ đăng ký dân cư trung tâm và sổ đăng ký thuế của quốc gia.

42. Vai trò của “người gác cổng” (tức là những người được ủy quyền như luật sư, ngân hàng và kiểm toán viên) cũng được một số Quốc gia nhấn mạnh. Ví dụ: ở Áo và Bồ Đào Nha, hệ thống báo cáo cho phép các chuyên gia pháp lý báo cáo thay mặt cho khách hàng của họ, điều này góp phần nâng cao tính chính xác của dữ liệu được báo cáo. Ở Brazil, Cyprus, Israel và Namibia, việc thành lập công ty cần có sự hỗ trợ của luật sư, những người xác minh các tài liệu thành lập công ty, bao gồm cả dữ liệu về quyền sở hữu. Ở Slovakia, Cơ quan đăng ký đối tác khu vực công chỉ được cung cấp thông tin do người gác cổng gửi, những người thực hiện xác minh trước dữ liệu chủ sở hữu hưởng lợi trên cơ sở thông tin do các đối tác khu vực công cung cấp, ngoài các cuộc kiểm tra sau đó do tòa án hoặc cơ quan đăng ký thực hiện.

43. Các quốc gia cũng dựa vào nhiều cơ chế bên ngoài khác nhau để đảm bảo rằng dữ liệu được đăng ký là đầy đủ, chính xác và cập nhật. Các cơ chế bên ngoài như vậy liên quan đến nghĩa vụ pháp lý của người báo cáo cũng như những người khác là báo cáo những sai lệch cho cơ quan được chỉ định nếu họ phát hiện ra bất kỳ chi tiết không chính xác nào. Một số quốc gia (ví dụ: Áo, Cyprus, Séc, Pháp, Hy Lạp, Namibia, Panama, Bồ Đào Nha và Thụy Điển) yêu cầu các đơn vị báo cáo bắt buộc phải báo cáo về những khác biệt theo luật phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố của họ. Ở Hy Lạp và Bồ Đào

Nha, ngoài các đơn vị báo cáo, cơ quan có thẩm quyền cũng có nghĩa vụ báo cáo những khác biệt. Hơn nữa, ở Bồ Đào Nha, các thực thể có nghĩa vụ báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi và chủ sở hữu hưởng lợi phải báo cáo mọi thiếu sót, thông tin không chính xác, trường hợp không phù hợp hoặc thông tin lỗi thời.

## **B. Cơ chế khác**

44. Mười tám quốc gia trả lời rằng các cơ quan có thẩm quyền của họ dựa vào các cơ chế khác ngoài cơ quan đăng ký để đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền có quyền truy cập hiệu quả vào thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Ghi chú giải thích cho khuyến nghị 24 của FATF (khoản 7 (b)), được sửa đổi vào tháng 3 năm 2022, quy định rằng nếu các quốc gia quyết định sử dụng cơ chế thay thế thay vì sổ đăng ký, thì các cơ chế đó phải cung cấp cho các cơ quan chức năng quyền truy cập hiệu quả vào thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đầy đủ, chính xác và cập nhật. Đối với các mục đích này, chỉ dựa vào thông tin cơ bản hoặc thông tin hiện có là không đủ.

45. Mặc dù tất cả các Quốc gia trả lời đều báo cáo rằng các cơ quan có thẩm quyền của họ có thể thu thập được thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi nhưng vẫn không cung cấp được các ví dụ cụ thể về các biện pháp nhằm đảm bảo hoặc đánh giá tính hiệu quả (tức là tính nhanh chóng và độ tin cậy) của việc tiếp cận thông tin đó. Tại Azerbaijan, Belarus, Côte d'Ivoire, El Salvador, Kuwait, Malaysia, Myanmar, Liên bang Nga, Turkmenistan và Venezuela (Cộng hòa Bolivar), các cơ quan có thẩm quyền (ví dụ: cơ quan thực thi pháp luật và đơn vị tình báo tài chính) có thể lấy thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi ở theo nhiều cách khác nhau, bao gồm theo yêu cầu đối với các cơ quan giám sát chịu trách nhiệm phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố, các đơn vị báo cáo, cơ quan thuế và các cơ quan công cộng phụ trách cơ sở dữ liệu công cộng, như sổ đăng ký thương mại, cũng như các pháp nhân liên quan. Tại Úc, đơn vị tình báo tài chính có thể yêu cầu thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng bằng cách đưa ra thông báo cho đơn vị báo cáo có mối quan hệ với một khách hàng nhất định.

46. Để cung cấp cho các cơ quan chức năng quyền truy cập hiệu quả, ở Chile, tất cả thông tin, bao gồm thông tin cơ bản và chủ sở hữu hưởng lợi mà các đơn vị báo cáo thu được theo quy định về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố, đều được đưa vào sổ đăng ký thẩm định khách hàng thống nhất được quản lý bởi đơn vị tình báo tài chính. Các cơ quan có thẩm quyền được cung cấp quyền truy cập tập trung và trực tiếp vào sổ đăng ký.

## **IV. Tiếp cận cơ bản và thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trên các quỹ tín thác (rõ ràng) và các thỏa thuận pháp lý tương tự**

### **A. Tổng quan về khuôn khổ chủ sở hữu hưởng lợi liên quan đến quỹ tín thác (rõ ràng) và các thỏa thuận pháp lý tương tự**

47. Các quỹ tín thác rõ ràng hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự tồn tại ở hầu hết các quốc gia. Hơn nữa, theo các báo cáo từ các quốc gia, tại các khu vực pháp lý cấm các

quỹ tín thác trong nước hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự, các quỹ tín thác nước ngoài hoặc các thỏa thuận pháp lý khác không nhất thiết bị cấm hoạt động trong khu vực pháp lý hoặc được quản lý bởi những người ủy thác cư trú trong khu vực pháp lý.

## **B. Tiếp cận thông tin cơ bản về quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý tương tự**

48. Ở phần lớn các khu vực pháp lý về luật tín thác (tức là ở 19 trên 29 quốc gia), đều có yêu cầu đăng ký để các quỹ tín thác trong nước ra đời. Ví dụ, có vẻ như các quốc gia yêu cầu các quỹ tín thác trong nước và các thỏa thuận pháp lý tương tự phải được đăng ký và thành lập hợp lệ trước khi bắt đầu hoạt động (ví dụ ở Pháp và Séc). Họ thường phải tuân theo các yêu cầu đăng ký nếu họ có nghĩa vụ thuế và nhận thu nhập địa phương hoặc được quản lý bởi một người ủy thác địa phương.

49. Ngoài ra, tại 17 khu vực pháp lý theo luật tín thác, quỹ tín thác nước ngoài và các thỏa thuận tương tự phải được đăng ký. Trong các khu vực pháp lý có luật không tín nhiệm, quỹ tín thác thường được coi là các thỏa thuận riêng tư và sự tồn tại của chúng không phải là vấn đề được công khai. Tuy nhiên, yêu cầu đăng ký tồn tại đối với các quỹ tín thác nước ngoài và các thỏa thuận pháp lý tương tự ở chín khu vực pháp lý đó.

50. Yêu cầu đăng ký thường được kích hoạt khi quỹ tín thác nước ngoài có mối liên hệ đầy đủ với khu vực tài phán chủ nhà, ví dụ khi người được ủy thác của quỹ tín thác nước ngoài, người có chức vụ tương đương hoặc thành viên ban quản lý là cư dân của khu vực tài phán tương ứng. Ở một số khu vực pháp lý, việc đăng ký quỹ tín thác được thành lập theo luật nước ngoài cũng được yêu cầu nếu một bên khác của quỹ tín thác, chẳng hạn như người định cư hoặc người thụ hưởng, là cư dân của khu vực pháp lý đó (ví dụ ở Pháp và Uruguay), hoặc nếu quỹ tín thác có đã đầu tư (ví dụ ở Brazil, Chile và Hungary), thực hiện các hoạt động kinh doanh (ví dụ ở Áo, Chile, Hungary, Panama và Slovakia), sở hữu bất động sản hoặc thiết lập mối quan hệ kinh doanh với một pháp nhân có nghĩa vụ theo quy định phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố ở khu vực tài phán tương ứng (ví dụ ở Pháp và Đức). Ở Úc và Chile, quỹ tín thác nước ngoài hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự phải được đăng ký nếu họ có nguồn thu nhập địa phương.

51. Về thông tin cần được tiết lộ hoặc đăng ký, Colombia, Cyprus và El Salvador báo cáo rằng các quỹ tín thác trong nước phải cung cấp thông tin về loại quỹ tín thác, mục đích của quỹ tín thác, các khoản thanh toán áp dụng, người định cư, người được ủy thác, đại lý và tài sản đã đăng ký. Ở Hungary, phải thu thập danh sách tài sản được quản lý cũng như hồ sơ kế toán và báo cáo tài chính của mỗi quỹ tín thác.

52. Ở hầu hết các khu vực pháp lý, vì việc đăng ký quỹ tín thác chủ yếu được thực hiện với cơ quan thuế nên thông tin đăng ký không được công khai. Chỉ có năm tiểu bang cho biết dữ liệu đăng ký đó được công khai miễn phí.

## **C. Truy cập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đối với các quỹ tín thác hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự**

53. Trong cả các khu vực pháp lý theo luật tín thác và không theo luật tín thác, gần hai phần ba (35) khu vực pháp lý bao gồm các quỹ tín thác trong nước hoặc nước ngoài hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự trong khuôn khổ chủ sở hữu hưởng lợi của họ. Tại 14 quốc gia, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi thường được thu thập bằng cách đặt nghĩa vụ cho người được ủy thác cung cấp thông tin đó cho cơ quan được chỉ định hoặc thông qua các cơ chế khác, bao gồm "phương pháp tiếp cận của người được ủy thác" và "phương pháp tiếp cận thông tin hiện có", như trong trường hợp của các pháp nhân.

54. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đối với các quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý tương tự được thu thập và lưu giữ trong sổ đăng ký tại 21 quốc gia.

55. Chỉ trừ một số ngoại lệ, các Quốc gia cung cấp thông tin hạn chế về các loại dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi cần thu thập. Một số Quốc gia, chẳng hạn như Colombia, Cyprus và Séc, yêu cầu thông tin về người sáng lập, người được ủy thác (người quản lý), người bảo vệ, người thụ hưởng và người được ủy quyền giám sát việc quản lý quỹ tín thác sẽ được thu thập và lưu trữ trong sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi trung tâm. Ở Pháp, sổ đăng ký chứa dữ liệu cá nhân về người định cư, người quản lý và người thụ hưởng quỹ tín thác. Ở Israel, cơ quan thuế nắm giữ thông tin quan trọng về quỹ tín thác, bao gồm mục đích và người thụ hưởng, trong một cơ sở dữ liệu duy nhất.

56. Ngoại trừ một số Quốc gia thành viên (ví dụ như Séc, Namibia và Panama) nơi công chúng có thể truy cập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi trên các quỹ tín thác hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự (mặc dù thường có những hạn chế), ở phần lớn các Quốc gia, không thể truy cập được dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi công khai và chỉ được cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền. Một ngoại lệ là Panama, nơi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đối với các quỹ tín thác nắm giữ bất động sản được cung cấp trực tuyến và thông qua chức năng tìm kiếm của cơ quan đăng ký công cộng. Cơ chế cho phép cơ quan có thẩm quyền và đơn vị báo cáo tiếp cận thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của người được ủy thác cũng giống như cơ chế được báo cáo ở trên đối với pháp nhân.

## **V. Các biện pháp trừng phạt đối với hành vi không tuân thủ các yêu cầu về minh bạch chủ sở hữu hưởng lợi**

57. Các loại hình phạt được thi hành đối với hành vi vi phạm yêu cầu tiết lộ chủ sở hữu hưởng lợi thường khác nhau tùy theo từng khu vực pháp lý và bao gồm các biện pháp trừng phạt hành chính (hoặc dân sự) và hình sự. Ở một số Quốc gia, cả hai loại hình phạt đều được áp dụng; ở những nước khác, những biện pháp trừng phạt đó loại trừ lẫn nhau. Các biện pháp trừng phạt hình sự bao gồm phạt tội phạm hoặc phạt tù, chủ yếu vì cố ý cung cấp thông tin sai lệch. Ví dụ, ở Armenia, hình phạt lên tới hai tháng tù; ở Canada, tối đa sáu tháng; ở Ai Cập, tối đa hai năm; ở Côte d'Ivoire, tối đa ba năm; ở El Salvador, lên tới bốn năm; và ở Mauritius, lên đến 5 năm.

58. Xử phạt hành chính là loại hình phạt phổ biến nhất và thường được áp dụng dưới hình thức phạt tiền. Ở một số Quốc gia, các biện pháp xử phạt hành chính cũng bao gồm các hình phạt phi tiền tệ được áp dụng cùng với các khoản tiền phạt, chẳng hạn như từ



chối cấp giấy phép hoặc đăng ký, đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận hoặc giấy phép để thực hiện các hoạt động kinh doanh, đình chỉ đăng ký (ví dụ ở Cuba và Pháp), cấm đăng ký các hành vi pháp lý hoặc giao dịch trong sổ đăng ký công cộng (ví dụ ở Uruguay), đình chỉ đăng ký thuế, cấm phân phối cổ tức hoặc lợi nhuận hoặc thực hiện quyền biểu quyết, cấm tạm thời hoặc vĩnh viễn việc nắm giữ các vị trí quản lý nhất định hoặc tham gia vào các hoạt động nhất định, buộc giải thể/xóa bỏ khỏi sổ đăng ký thương mại và bị loại trừ vĩnh viễn hoặc tạm thời khỏi các phúc lợi công cộng, viện trợ, hợp đồng công trình và dịch vụ, vật tư hoặc trợ cấp.

59. Một số khu vực pháp lý cũng áp đặt các loại hạn chế phi tài chính khác bao gồm ngăn chặn các tổ chức tài chính (như ngân hàng) và các tổ chức phi tài chính được chỉ định các doanh nghiệp và ngành nghề tài chính khỏi việc hình thành mối quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện giao dịch với một tổ chức không đăng ký hoặc cập nhật thông tin trong sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi trung ương (ví dụ ở Brazil, Hungary và Litva), hoặc khiến các thể nhân và pháp nhân không tuân thủ yêu cầu tiết lộ chủ sở hữu hưởng lợi không đủ điều kiện cho các hợp đồng của chính phủ (ví dụ ở Séc, Đức, Bồ Đào Nha và Slovakia).

60. Hơn nữa, ở Séc, việc không tuân thủ các yêu cầu về minh bạch chủ sở hữu hưởng lợi có thể có tác động đáng kể đến quan hệ hợp đồng giữa doanh nghiệp và cổ đông của họ và có thể dẫn đến việc không thể thực thi các hợp đồng che giấu danh tính của chủ sở hữu hưởng lợi và cấm thanh toán lợi nhuận và thực hiện quyền biểu quyết. Tại Hungary, nếu thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đã đăng ký được phân loại là không đáng tin cậy thì cơ quan đăng ký có thể công bố thông tin đó trên trang web của mình. Tương tự, ở Israel, việc không tuân thủ đòi hỏi phải tuyên bố công ty là “công ty vi phạm”, một trạng thái có thể truy cập công khai và có thể ngăn cản công ty thực hiện một số hành vi pháp lý nhất định. Tại Panama, việc đình chỉ quyền doanh nghiệp của các pháp nhân dẫn đến việc không đăng ký các hành vi, tài liệu hoặc thỏa thuận và không cấp giấy chứng nhận cho pháp nhân bị xử phạt trong thời gian đình chỉ.

61. Các loại hành vi phổ biến nhất đã bị xử phạt ở phần lớn các khu vực pháp lý bao gồm: (a) không cung cấp thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi hoặc nộp muộn cho cơ quan đăng ký hoặc khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; (b) cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ hoặc không chính xác; (c) không lưu giữ hoặc cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi trong sổ đăng ký; (d) che giấu dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi hoặc không cung cấp quyền truy cập vào những dữ liệu đó; (e) vi phạm thời hạn hoặc thủ tục gửi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi; (f) không thông báo cho công ty về những thay đổi về tình trạng sở hữu hưởng lợi; và (g) tiêu hủy và xóa hồ sơ cũng như tạo điều kiện cho việc báo cáo sai sự thật.

62. Ở hầu hết các quốc gia được phân tích theo mục đích của ghi chú này, trách nhiệm pháp lý chủ yếu được áp dụng đối với người khai hải quan, người có thể là cá nhân hoặc pháp nhân. Tuy nhiên, một số khu vực pháp lý mở rộng trách nhiệm pháp lý đối với các quan chức của công ty, thường bao gồm giám đốc, giám đốc điều hành và ban quản lý công ty hoặc cho chủ sở hữu hưởng lợi hoặc các chủ sở hữu của công ty. Các biện pháp

trừng phạt cũng được áp dụng đối với những người có quyền truy cập hoặc quản lý sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi, chẳng hạn như tiết lộ thông tin bị hạn chế từ sổ đăng ký hoặc không thực hiện hành động kịp thời.

63. Hơn nữa, một số khu vực pháp lý cũng áp đặt trách nhiệm pháp lý đối với các nhà cung cấp dịch vụ khác, chẳng hạn như các bên trung gian thuộc khu vực tư nhân hoặc người gác cổng. Ví dụ, ở Panama, các đại lý thường trú phải xác minh danh tính của chủ sở hữu hưởng lợi, đồng thời đăng ký và cập nhật thông tin đó vào cơ quan đăng ký. Ở Áo, các biện pháp trừng phạt cũng được áp dụng đối với các chuyên gia pháp lý báo cáo thay mặt cho khách hàng của họ về việc gửi báo cáo sai, không chính xác hoặc không đầy đủ cho cơ quan đăng ký. Ngoài ra, một số khu vực pháp lý cũng có thể buộc các loại người gác cổng và bên thứ ba khác (ví dụ: luật sư, kế toán, kiểm toán viên, cố vấn thuế và công chứng viên) phải chịu trách nhiệm về việc không đảm bảo tính chính xác của thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

## **VI. Hợp tác quốc tế về trao đổi thông tin sở hữu hưởng lợi**

64. Hầu hết các Quốc gia thành viên đều nhấn mạnh tầm quan trọng của các yêu cầu tương trợ pháp lý, dựa trên nguyên tắc có đi có lại và các hiệp định đa phương hoặc song phương về tương trợ pháp lý trong các vấn đề hình sự, để yêu cầu thông tin cần thiết về chủ sở hữu hưởng lợi trong quá trình tố tụng hình sự. Nhiều Quốc gia nhấn mạnh rằng thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi trong phạm vi quyền hạn của họ được công khai, với quyền truy cập không hạn chế và có thể được truy cập từ nước ngoài, bao gồm cả các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

65. Một số Quốc gia cũng nhấn mạnh việc trao đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi theo các sáng kiến minh bạch thuế, tức là các hiệp định và công ước về thuế, chẳng hạn như các hiệp định và công ước về đánh thuế hai lần, các hiệp định về trao đổi thông tin thuế và các công ước đa phương về hỗ trợ hành chính lẫn nhau trong vấn đề về thuế.

66. Nhiều Quốc gia cũng nhấn mạnh việc sử dụng các cơ chế hợp tác trực tiếp hoặc không chính thức để trao đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi giữa các cơ quan thực thi pháp luật, bao gồm thông qua Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont, Mạng lưới hoạt động toàn cầu của các cơ quan thực thi pháp luật chống tham nhũng (Mạng lưới GlobE), Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế (INTERPOL) và mạng lưới thu hồi tài sản, chẳng hạn như mạng lưới liên cơ quan thu hồi tài sản và các mạng lưới khu vực khác. Các bang cũng báo cáo về khả năng trao đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của các đơn vị tình báo tài chính, cũng như trao đổi thông tin trực tiếp giữa các cơ quan giám sát tài chính và ngân hàng trung ương. Một số quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu cũng đề cập đến Hệ thống kết nối đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi, một công cụ kết nối các cơ quan đăng ký trung tâm quốc gia nắm giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi về doanh nghiệp và các pháp nhân khác, quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý khác.

## **VII. Thách thức**

67. Các quốc gia thành viên lưu ý nhiều thách thức cụ thể trong việc đảm bảo tính minh bạch về chủ sở hữu hưởng lợi và trao đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi một cách hiệu quả ở cấp độ quốc tế, bao gồm:

- (a) Thiếu định nghĩa thống nhất, mạnh mẽ và toàn diện về “chủ sở hữu hưởng lợi” bao gồm tất cả các yếu tố hoặc tiêu chí có liên quan để xác định chủ sở hữu hưởng lợi;
- (b) Phạm vi khác nhau của các pháp nhân được đề cập, cũng như loại và mức độ chi tiết của thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi;
- (c) Thu thập thông tin nhận dạng không đầy đủ về chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm bản chất và mức độ lợi ích sở hữu hưởng lợi của họ và không có cơ chế hiệu quả để xác minh, giám sát và cập nhật kịp thời thông tin đã thu thập;
- (d) Các cơ quan có thẩm quyền trong nước không tiếp cận kịp thời hoặc hạn chế thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, gặp khó khăn trong việc thu thập thông tin đó và tiếp cận hạn chế thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi theo các thỏa thuận pháp lý;
- (e) Thiếu các biện pháp trừng phạt và cơ chế có tính răn đe và tương xứng để áp dụng và thực thi các biện pháp trừng phạt.

68. Về việc trao đổi thông tin với các đối tác nước ngoài, một số thách thức chung mà các quốc gia thành viên ghi nhận bao gồm:

- (a) Khó khăn trong việc xác định các điểm liên lạc và xác định vị trí của hồ sơ và sau đó là tiếp cận dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi;
- (b) Khó khăn trong việc xác định các loại pháp nhân và thỏa thuận cũng như mức độ kiểm soát đối với các khoản tiền nghi ngờ là thu được từ tội phạm;
- (c) Thiếu các cơ chế chia sẻ thông tin phù hợp, chẳng hạn như các thỏa thuận song phương và đa phương, và không có các kênh trực tiếp và không chính thức cho phép trao đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi;
- (d) Thời gian phản hồi lâu và chi phí tăng khi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được yêu cầu thông qua các quy trình hỗ trợ pháp lý lẫn nhau chính thức, sự không phản hồi từ phía các cơ quan nước ngoài và phản hồi không đầy đủ;
- (e) Không công nhận hành động không dựa trên bản án hoặc một số tội danh nhất định và các yêu cầu không có lý do chính đáng;
- (f) Thiếu khuôn khổ phù hợp để tiếp cận trực tiếp và kịp thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi vì những lý do như không có một cơ quan đăng ký duy nhất và cơ quan tập trung để quản lý thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, thiếu các hệ thống tự động và thiếu việc xác minh và giám sát phù hợp dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi tại các khu vực pháp lý nước ngoài được yêu cầu.

## **VIII. Thực hành tốt**

69. Các thông lệ tốt được các Quốc gia nêu bật bao gồm:

- (a) Mức độ kết nối cao của các sổ đăng ký trong nước, cho phép đồng bộ hóa tự động và tham chiếu chéo dữ liệu từ các nguồn khác nhau để đảm bảo dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi là chính xác;
- (b) Thực hiện cách tiếp cận đa hướng để đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác và cập nhật, bao gồm giám sát dựa trên rủi ro đối với sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi và tích hợp đầy đủ sổ đăng ký vào hệ thống kinh doanh của các đơn vị có nghĩa vụ;
- (c) Tăng cường tính minh bạch của quỹ tín thác và các thỏa thuận pháp lý tương tự như các thỏa thuận về người được đề cử, với khả năng kiểm tra công khai hồ sơ;
- (d) Báo cáo về những người thụ hưởng quỹ tín thác và quỹ cho cơ quan đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi, và trong trường hợp cổ đông là người được đề cử, báo cáo của người được đề cử với tư cách là chủ sở hữu hưởng lợi;
- (e) Có cơ chế phối hợp hiệu quả ở cấp quốc gia và việc công bố thông tin tự phát liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi của các đơn vị tình báo tài chính, cơ quan giám sát và thực thi pháp luật;
- (f) Trao đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi thông qua các kênh không chính thức và các kênh hợp tác thực thi pháp luật mà không yêu cầu các biện pháp cưỡng chế và ủy quyền tư pháp.

74. Các quốc gia cũng nhấn mạnh các biện pháp sau đây là thông lệ tốt:

- (a) Thiết lập định nghĩa toàn diện và mạnh mẽ về chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm tất cả các yếu tố hoặc tiêu chí có liên quan, bao gồm các yêu cầu tiết lộ thông tin chi tiết bổ sung về các phương tiện và cơ chế mà chủ sở hữu hưởng lợi được thực hiện và toàn bộ chuỗi sở hữu, đặc biệt là đối với các thực thể hoặc lĩnh vực có rủi ro cao hơn;
- (b) Bao gồm nhiều pháp nhân và thỏa thuận pháp lý, bao gồm các thực thể nước ngoài và các quỹ tín thác nước ngoài có liên quan đến khu vực pháp lý, dựa trên đánh giá rủi ro, bối cảnh và tính chất quan trọng mở rộng;
- (c) Thiết lập sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi tập trung cho các pháp nhân và thỏa thuận pháp lý đảm bảo các cơ quan có thẩm quyền có thể truy cập hiệu quả;
- (d) Yêu cầu những người có nghĩa vụ báo cáo những điểm khác biệt mà họ tìm thấy giữa thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi mà họ có và dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi được lưu giữ trong sổ đăng ký;
- (e) Đảm bảo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi về pháp nhân được cung cấp miễn phí cho công chúng và ở định dạng dữ liệu mở;
- (f) Xác minh dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm: (i) giao trách nhiệm xác minh cho một bộ phận cụ thể trong Chính phủ; (ii) tiến hành kiểm tra tại chỗ thông tin về chủ

sở hữu hưởng lợi đã nộp bằng cách sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro; (iii) sử dụng các kiểm tra xác minh tự động; (iv) kết nối và kiểm tra chéo với các cơ sở dữ liệu khác; (v) thu hút công chúng tham gia xác minh; (vi) cho phép tải xuống ở định dạng dữ liệu mở và khả năng tìm kiếm rộng rãi trên toàn bộ sổ đăng ký; (vii) thực thi hiệu quả nghĩa vụ báo cáo; và (viii) tích hợp sổ đăng ký trực tuyến vào hệ thống kinh doanh của các thực thể có nghĩa vụ và người gác cổng;

(g) Cải thiện độ chính xác của dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi bằng cách đưa ra khung thời gian hợp lý để cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi hiện có và yêu cầu xác nhận hàng năm dữ liệu về chủ sở hữu hưởng lợi;

(h) Thực thi kết hợp các biện pháp trừng phạt hành chính, dân sự và hình sự và kết hợp hiệu quả các biện pháp trừng phạt và hạn chế phi tài chính với các biện pháp trừng phạt khác.

# TỔNG HỢP ĐỊNH NGHĨA VỀ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA 55 QUỐC GIA THÀNH VIÊN LIÊN HỢP QUỐC<sup>1</sup> VÀ CÁC NƯỚC ASEAN

(nguồn: Phòng Tổng hợp, thông tin và chính sách  
Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Quốc gia	Quyền sở hữu trực tiếp/gián tiếp	Ngưỡng sở hữu	Kiểm soát hiệu quả cuối cùng	Quyền biểu quyết	Ngưỡng (quyền biểu quyết)	Quyền bổ nhiệm/bãi nhiệm ban quản lý
1	Algeria	Có	Không	Có	Không	Không	Không
2	Armenia	Có	20% hoặc hơn	Có	Có	20% hoặc hơn	Không
3	Úc	Có	25% hoặc hơn	Có	Không	Không	Không
4	Áo	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Không
5	Azerbaijan	Có		Có	Không	Không	Không
6	Belarus	Có	10% hoặc hơn	Có	Không	Không	Không
7	Bolivia (Nhà nước đa dân tộc)	Có	20% hoặc hơn	Có	Không	Không	Không
8	Bosnia và Herzegovina	Có	20% hoặc hơn	Có	Có	20% hoặc hơn	Có
9	Brazil	Có	Trên 25%	Có	Không	Không	Có
10	Bulgaria	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	% thích đáng	Không
11	Canada	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
12	Chile	Có	10% hoặc hơn	Có	Có	10% hoặc hơn	Không
13	Colombia	Có	5% hoặc hơn	Có	Có	5% hoặc hơn	Không
14	Bờ Biển Ngà	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Có
15	Cuba	Có	Trên 25%	Có	Không	Không	Không
16	Đảo Síp	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
17	Séc	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Có
18	Ai Cập	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
19	El Salvador	Có	10% hoặc hơn	Có	Có	10% hoặc hơn	Không
20	Pháp	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Không

<sup>1</sup> Văn phòng Liên Hợp Quốc về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC). (2023). Báo cáo phiên họp lần thứ 10 của Hội nghị các Quốc gia thành viên của Công ước Liên Hợp Quốc chống tham nhũng. Lấy từ <https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/COSP/session10/CAC-COSP-2023-16/2319911E.pdf>

STT	Quốc gia	Quyền sở hữu trực tiếp/gián tiếp	Ngưỡng sở hữu	Kiểm soát hiệu quả cuối cùng	Quyền biểu quyết	Ngưỡng (quyền biểu quyết)	Quyền bổ nhiệm/bãi nhiệm ban quản lý
21	Đức	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Không
22	Hy Lạp	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	Trên 25%	Không
23	Honduras	Có	25% hoặc hơn	Có	Không	Không	Không
24	Hungary	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
25	Israel	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
26	Ý	Có	Trên 25%	Có	Có	Đa số	Không
27	Nhật Bản	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Không
28	Kenya	Có	10% hoặc hơn	Có	Có	10% hoặc hơn	Có
29	Cô-oét	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Có
30	Litva	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Không
31	Malaysia	Có	20% hoặc hơn	Có	Có	20% hoặc hơn	Có
32	Ma-ri-xơ	Có	20% hoặc hơn	Có	Có	Không có ngưỡng	Không
33	Mông Cổ	Có	33% hoặc hơn	Có	Không	Không	Không
34	Ma-rốc	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
35	Myanmar	Có	Trên 5%	Có	Có	Trên 5%	Có
36	Namibia	Có	20% hoặc hơn	Có	Có	20% hoặc hơn	Không
37	Oman	Có	Không	Có	Không	Không	Không
38	Pakistan	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
39	Panama	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
40	Paraguay	Có	10% hoặc hơn	Có	Có	Trên 25%	Không
41	Peru	Có	10% hoặc hơn	Có	Có	Hơn nửa	Có
42	Bồ Đào Nha	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Không
43	Hàn Quốc	Có	25% hoặc hơn	Có	Không	Không	Có
44	Republic of Moldova	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Không
45	Liên bang Nga	Có	Trên 25%	Có	Không	Không	Không
46	Ả Rập Saudi	Có	25% hoặc hơn	Có	Không	Không	Không
47	Slovakia	Có	25% hoặc hơn	Có	Có	25% hoặc hơn	Có

STT	Quốc gia	Quyền sở hữu trực tiếp/gián tiếp	Ngưỡng sở hữu	Kiểm soát hiệu quả cuối cùng	Quyền biểu quyết	Ngưỡng (quyền biểu quyết)	Quyền bổ nhiệm/bãi nhiệm ban quản lý
48	Slovenia	Có	Trên 25%	Có	Có	Trên 25%	Không
49	Suriname	Không	Không	Không	Không	Không	Không
50	Thụy Điển	Có	Trên 25%	Có	Không	Không	Không
51	Thái Lan	Có	Không	Có	Có	Không	Không
52	Thổ Nhĩ Kỳ	Có	Trên 25%	Có	Không	Không	Không
53	Turkmenistan	Có	Trên 25%	Có	Không	Không	Không
54	Uruguay	Có	15% hoặc hơn	Có	Có	15% hoặc hơn	Không
55	Venezuela (Cộng hòa Bolivar)	Có	Không	Có	Không	Không	Không
56	Brunei Darussalam <sup>2</sup>	Có	25%	Có	Có	25%	Có
57	Campuchia <sup>3</sup>	Có	20%	Có	Có	20%	Không
58	Indonesia <sup>4</sup>	Có	25%	Có	Có	25%	Có
59	CHDCND Lào <sup>5</sup>	Không rõ	25%	Có	Không	Không	Không
60	Singapore <sup>6</sup>	Có	25%	Có	Có	25%	Có
61	Philippines <sup>7</sup>	Có	5 – 25%, tùy thuộc vào cơ sở pháp lý của chủ sở hữu hưởng lợi.	Có	Có	5 – 25%, tùy thuộc vào cơ sở pháp lý của chủ sở hữu hưởng lợi.	Có
62	Đông Timor <sup>8</sup>	Có	25%	Có	Có	25%	Không
63	Việt Nam <sup>9</sup>	Có	25%	Có	Không	Không	Không

<sup>2</sup> (Sửa đổi) Luật công ty năm 2020

<sup>3</sup> Luật Phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố năm 2020; Chi thị về các biện pháp thẩm định cần thiết

<sup>4</sup> Quy định số 13/2018 của Tổng thống

<sup>5</sup> Ban hành Luật phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố năm 2015 và các văn bản khác

<sup>6</sup> Đạo luật công ty năm 1967

<sup>7</sup> Văn bản pháp lý thứ cấp như thông tư, được quy định bởi ví dụ Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) và Hội đồng phòng chống rửa tiền (AMLC)

<sup>8</sup> Luật số 10/2017

<sup>9</sup> Nghị định số 87/2019/NĐ-CP; Luật số 14/2022/QH15, ngày 15 tháng 11 năm 2022; Nghị định số 19/2023/NĐ-CP, ngày 28 tháng 4 năm 2023

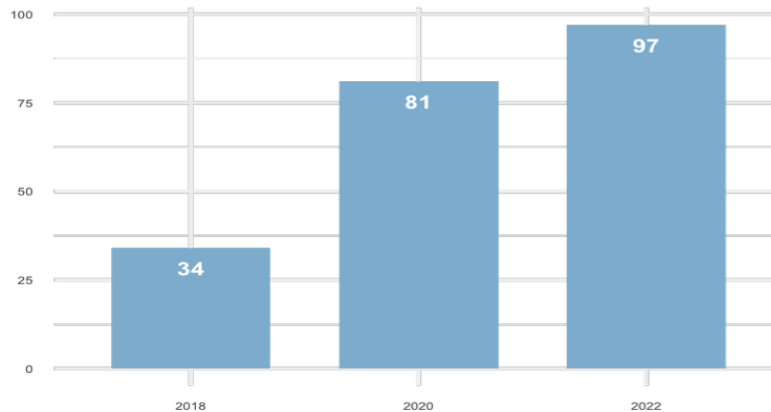


# BÁO CÁO KINH NGHIỆM XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ BÁO CÁO THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

## MỞ ĐẦU

Theo dữ liệu của Chỉ số Bảo mật tài chính, tính đến tháng 3/2022, đã có 97 quốc gia xây dựng quy định về đăng ký thông tin quyền sở hữu hưởng lợi.

Hình 1: Số lượng các quốc gia có quy định về quyền sở hữu hưởng lợi



Nguồn: The Financial Secrecy Index (FSI)

*Ghi chú: Kết quả về số lượng và đánh giá áp dụng tính minh bạch về quyền sở hữu hưởng lợi trên phạm vi nghiên cứu của Chỉ số bảo mật tài chính (FSI). Trong số 112 quốc gia được chỉ số này bao phủ, năm 2018, chỉ có 34 quốc gia có quy định đăng ký quyền sở hữu hưởng lợi và 78 khu vực không có. Con số này đã đảo ngược vào năm 2022, có 79 quốc gia hiện đã có quy định và 33 không có quy định về đăng ký quyền sở hữu hưởng lợi.*

## I. HOA KỲ

### 1. Các văn bản có liên quan

- Bank Secrecy Act (BSA): Đạo luật Bảo mật Ngân hàng yêu cầu các tổ chức tài chính phải thiết lập các biện pháp chống rửa tiền, bao gồm việc thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của các tài khoản và thực thể.

- Corporate Transparency Act (CTA): Đạo luật Minh bạch Công ty yêu cầu các công ty phải báo cáo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi với FinCEN (Mạng lưới Thực thi Tội phạm Tài chính) của Bộ Tài chính Hoa Kỳ. Đây là một phần của Đạo luật Chống Rửa Tiền năm 2020.

- Securities Exchange Act of 1934: Đạo luật Giao dịch Chứng khoán năm 1934 yêu cầu các công ty đại chúng phải tiết lộ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đối với cổ phiếu hoặc quyền lợi có giá trị khác trong công ty.

- Investment Company Act of 1940 và Investment Advisers Act of 1940: Các đạo luật này yêu cầu các công ty đầu tư và cố vấn đầu tư phải tuân thủ các quy định về báo cáo và tiết lộ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

- Federal Acquisition Regulation (FAR): Các quy định liên bang về mua sắm yêu cầu các nhà thầu và nhà thầu phụ của chính phủ phải tiết lộ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi trong quá trình nộp thầu hoặc thực hiện hợp đồng.

## **2. Định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi**

- Theo Điều §5336(a)(3) của Luật Công bố thông tin công ty<sup>1</sup>, CSHHL là cá nhân – bằng thỏa thuận hợp đồng hoặc hình thức tương tự hợp đồng - thực hiện quyền kiểm soát đáng kể đối với công ty hoặc sở hữu/kiểm soát không ít hơn 25% quyền sở hữu của công ty. CSHHL không bao gồm: trẻ vị thành niên; người đại diện theo ủy quyền của cá nhân khác.

- Theo Điều §1010.230(d) Luật Bank Secrecy Act (BSA), CSHHL là cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 25% lợi ích vốn của công ty; hoặc cá nhân duy nhất chịu trách nhiệm quan trọng trong việc kiểm soát, quản lý hoặc điều hành công ty; hoặc người ủy thác của Quỹ tín thác sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp 25% cổ phần của một khách hàng là pháp nhân.

- Theo *Security Exchange Act 1934*:

+ Section 13(d) và 13(g): Định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi là bất kỳ cá nhân hoặc nhóm nào nắm giữ trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng. Chủ sở hữu hưởng lợi trong trường hợp này phải nộp báo cáo về việc sở hữu cổ phần của mình.

+ Section 13(a)(1): Mọi cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp là chủ sở hữu hưởng lợi sở hữu trên 10% bất kỳ loại cổ phần nào (trừ cổ phiếu được miễn trừ) được đăng ký theo Điều 12 hoặc là giám đốc hoặc cán bộ của người phát hành chứng khoán đó phải nộp các báo cáo theo yêu cầu của tiêu mục này với Ủy ban.

Định nghĩa của CTA tập trung vào quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp cũng như khả năng kiểm soát đáng kể thực thể. Điều này bao quát và phản ánh mục tiêu của luật nhằm tăng cường tính minh bạch trong cấu trúc quyền sở hữu của các thực thể pháp lý tại Hoa Kỳ. CTA cung cấp một định nghĩa rõ ràng và chi tiết về chủ sở hữu hưởng lợi, đảm bảo rằng các thực thể pháp lý phải báo cáo thông tin về các cá nhân có quyền kiểm soát thực sự. Trong BSA lại chủ yếu được áp dụng trong bối cảnh các tổ chức tài chính phải thực hiện thẩm định khách hàng (CDD) để ngăn chặn rửa tiền và tài trợ khủng bố, định nghĩa này đồng nhất với định nghĩa của CTA, tạo sự nhất quán trong các quy định pháp luật liên quan đến việc xác định và báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi. Định nghĩa trong Securities Exchange Act tập trung vào quyền sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, phản ánh mục tiêu giám sát các thay đổi về quyền kiểm soát trong các công ty đại chúng. Tuy nhiên, định nghĩa này áp dụng cho những người nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên, một ngưỡng thấp hơn so với CTA và BSA, nhằm đảm bảo tính minh bạch trong cấu trúc quyền sở hữu của các công ty niêm yết công khai

## **3. Quy trình đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi:**

(1) *Thời điểm đăng ký:*

\* Security Exchange Act 1934 Sec 16. (a) (2) quy định về thời gian hoàn thiện các bản báo cáo theo yêu cầu của tiêu mục như sau: Tại thời điểm đăng ký chứng khoán đó trên sàn giao dịch chứng khoán quốc gia hoặc trước ngày tuyên bố đăng ký được nộp theo mục 12(g) có hiệu lực; Trong vòng 10 ngày sau khi người đó trở thành chủ sở hữu, giám đốc hoặc viên chức hưởng lợi hoặc trong thời gian ngắn hơn mà Ủy ban có thể quy định so với quy định trước đó; Nếu có sự thay đổi về quyền sở hữu đó hoặc nếu người đó đã mua hoặc bán một thỏa thuận hoán đổi dựa trên chứng khoán liên quan đến chứng

---

<sup>1</sup> Corporate Transparency Act - CTA

khoản vốn đó, trước khi kết thúc ngày làm việc thứ hai sau ngày giao dịch chủ đề được thực hiện, hoặc vào thời điểm khác mà Ủy ban sẽ thiết lập, theo quy định, trong bất kỳ trường hợp nào mà Ủy ban xác định rằng khoảng thời gian 2 ngày đó là không khả thi.

\* Theo CTA, tại § 5336(b)-(1): Theo quy định được Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, bất kỳ công ty báo cáo nào đã được thành lập hoặc đăng ký trước ngày các quy định được ban hành theo tiêu mục này có hiệu lực, phải kịp thời nộp cho FinCEN một báo cáo chứa đựng thông tin mô tả trong đoạn (2) trong thời hạn không quá 2 năm sau ngày các quy định được ban hành theo tiêu mục này có hiệu lực. (đối với công ty đang hoạt động). Theo các quy định do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, bất kỳ công ty báo cáo nào được thành lập hoặc đăng ký sau ngày các quy định được ban hành theo tiêu mục này có hiệu lực, phải nộp cho FinCEN một báo cáo chứa thông tin được mô tả trong đoạn (2) vào thời điểm thành lập hoặc đăng ký. (tại thời điểm thành lập hoặc đăng ký). Theo các quy định do Bộ trưởng Tài chính đưa ra, một công ty báo cáo phải kịp thời và chậm nhất là 1 năm sau ngày có thay đổi liên quan đến bất kỳ thông tin nào được mô tả trong đoạn (2), nộp cho FinCEN một báo cáo cập nhật thông tin liên quan đến thay đổi.

### *(2) Nộp hồ sơ trực tuyến*

\* Security Exchange Act 1934 tại Sec 16. (a) (4): Bắt đầu không muộn hơn 1 năm kể từ ngày Luật Sarbanes-Oxley năm 2002 có hiệu lực. Báo cáo được nộp theo tiêu đoạn (C) của khoản (2) sẽ được nộp dưới dạng điện tử; Ủy ban sẽ cung cấp từng báo cáo như vậy trên một trang Internet có thể truy cập công khai không muộn hơn cuối ngày làm việc sau khi nộp đơn đó; Và tổ chức phát hành (nếu tổ chức phát hành duy trì trang web của công ty) sẽ cung cấp báo cáo đó trên trang web của công ty đó, không muộn hơn cuối ngày làm việc sau khi nộp đơn đó.

### *(3) Thủ tục đăng ký:*

\* Securities Exchange Act:<sup>2</sup>

- Mẫu báo cáo cần nộp: Form 3 về Báo cáo ban đầu về quyền sở hữu khi trở thành giám đốc, viên chức hoặc cổ đông chính. Form 4 Báo cáo về bất kỳ thay đổi nào trong quyền sở hữu. Form 5 Báo cáo hàng năm, được sử dụng để báo cáo các giao dịch chưa được báo cáo trên Form 4 hoặc các giao dịch được miễn báo cáo theo quy định.

- Thời hạn nộp báo cáo: Form 3 phải được nộp trong vòng 10 ngày sau khi cá nhân trở thành giám đốc, viên chức hoặc cổ đông chính. Form 4 phải được nộp trong vòng 2 ngày làm việc sau khi giao dịch xảy ra. Form 5 phải được nộp trong vòng 45 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.

- Cách nộp báo cáo: Tất cả các báo cáo phải được nộp điện tử thông qua hệ thống EDGAR (Electronic Data Gathering, Analysis, and Retrieval) của SEC. Báo cáo nộp qua EDGAR phải tuân thủ các yêu cầu về định dạng và quy trình điện tử do SEC quy định (Nội dung này thuộc Chương 17 của Bộ quy tắc liên bang (Code of Federal Regulation) § 240.16a-3 - Reporting transactions and holdings.)

\* Corporate Transparency Act:

Báo cáo thông tin chủ sở hữu hưởng lợi phải được nộp cho Financial Crimes Enforcement Network (FinCEN). Báo cáo phải được nộp điện tử qua hệ thống của FinCEN. Hệ thống này dự kiến sẽ được FinCEN thiết lập để các công ty có thể đăng ký

---

<sup>2</sup> <https://www.investor.gov/introduction-investing/general-resources/news-alerts/alerts-bulletins/investor-bulletins-69>

và nộp báo cáo trực tuyến. Báo cáo ban đầu: Phải được nộp trong vòng 30 ngày kể từ khi thực thể được thành lập hoặc đăng ký với nhà nước.<sup>3</sup> Nếu có bất kỳ thay đổi nào trong thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi (ví dụ: thay đổi về quyền sở hữu, địa chỉ, hoặc số định danh), thực thể phải cập nhật báo cáo với FinCEN.

Thời hạn cập nhật: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi xảy ra.

*(4) Các biểu mẫu đăng ký:*

Một báo cáo được nộp theo Security Exchange Act phải đảm bảo:

- Theo khoản (A) hoặc (B) của đoạn (2) phải chứa một tuyên bố về số lượng tất cả các chứng khoán vốn của người phát hành mà người nộp báo cáo là chủ sở hữu có lợi ích; và

- Theo khoản (C) của đoạn đó (đoạn (2)) phải chỉ ra quyền sở hữu của người nộp báo cáo tại ngày nộp báo cáo, bất kỳ thay đổi nào trong quyền sở hữu đó và các giao dịch mua và bán hợp đồng hoán đổi dựa trên chứng khoán hoặc hợp đồng hoán đổi dựa trên chứng khoán đã xảy ra kể từ lần nộp báo cáo gần nhất theo khoản đó.

Về báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi theo Bộ quy tắc liên bang liên quan đến việc thực thi Corporate Transparency Act tại 31 CFR 1010.380(b)-1,2,3,4 quy định về Nội dung báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi như sau: (i) Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: Tên đầy đủ của chủ sở hữu hưởng lợi; ngày sinh; địa chỉ/nơi cư trú/nơi làm việc chính, số định danh duy nhất số an sinh xã hội/số ID người nộp thuế/số hộ chiếu/số ID do chính phủ cấp. (ii) FinCEN Identifier (nếu có): Chủ sở hữu hưởng lợi có thể cung cấp mã định danh FinCEN nếu họ đã được cấp một mã định danh như vậy thay vì số SSN, TIN, hoặc số ID khác.

#### **4. Quy trình xác minh chủ sở hữu hưởng lợi**

\* *Tại 31 CFR § 1010.230 trong Bộ Quy tắc Liên bang (Code of Federal Regulations) được ban hành bởi Financial Crimes Enforcement Network (FinCEN) vào năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn thực hiện các quy định của Bank Secrecy Act (BSA), cụ thể hơn là các quy định liên quan đến Customer Due Diligence (CDD) đã quy định về xác định và xác minh trong hoạt động tài chính như sau:*

Đối với các khách hàng là pháp nhân, thủ tục thẩm định khách hàng của tổ chức tài chính phải cho phép tổ chức đó:

- Xác định chủ sở hữu hưởng lợi của mỗi khách hàng là pháp nhân tại thời điểm mở tài khoản mới, trừ khi khách hàng đó được loại trừ theo đoạn (e) của phần này hoặc tài khoản được miễn theo đoạn (h) của phần này. Một tổ chức tài chính thuộc diện phải tuân thủ có thể thực hiện điều này bằng cách thu thập một bản chứng nhận theo mẫu Phụ lục A của phần này từ cá nhân mở tài khoản thay mặt cho khách hàng là pháp nhân, hoặc bằng cách thu thập thông tin cần thiết từ cá nhân đó bằng một cách khác, với điều kiện cá nhân đó phải chứng nhận, với kiến thức tốt nhất của mình, rằng thông tin là chính xác; và

- Xác minh danh tính của mỗi chủ sở hữu hưởng lợi đã được xác định cho tổ chức tài chính thuộc diện phải tuân thủ, theo các thủ tục dựa trên rủi ro, trong mức độ hợp lý

<sup>3</sup> 31 CFR § 1010.380(a)(1)(ii), Bộ Quy tắc Liên bang (Code of Federal Regulations) liên quan đến việc thực thi Corporate Transparency Act.

<https://www.ecfr.gov/current/title-31/subtitle-B/chapter-X/part-1010/subpart-C/section-1010.380>

và có thể thực hiện. Ít nhất, các thủ tục này phải bao gồm các yếu tố cần thiết để xác minh danh tính của khách hàng là cá nhân theo § 1020.220(a)(2) của chương này (đối với ngân hàng); § 1023.220(a)(2) của chương này (đối với các nhà môi giới hoặc đại lý chứng khoán); § 1024.220(a)(2) của chương này (đối với quỹ tương hỗ); hoặc § 1026.220(a)(2) của chương này (đối với các nhà môi giới hoặc người giới thiệu hàng hóa); với điều kiện rằng trong trường hợp xác minh bằng tài liệu, tổ chức tài chính có thể sử dụng bản sao hoặc các bản sao khác của các tài liệu được liệt kê trong đoạn (a)(2)(ii)(A)(1) của § 1020.220 của chương này (đối với ngân hàng); § 1023.220 của chương này (đối với các nhà môi giới hoặc đại lý chứng khoán); § 1024.220 của chương này (đối với quỹ tương hỗ); hoặc § 1026.220 của chương này (đối với các nhà môi giới hoặc người giới thiệu hàng hóa). Một tổ chức tài chính thuộc diện phải tuân thủ có thể dựa vào thông tin do khách hàng là pháp nhân cung cấp liên quan đến danh tính của chủ sở hữu hưởng lợi, với điều kiện họ không có kiến thức về các sự kiện mà có thể hợp lý đặt câu hỏi về độ tin cậy của thông tin đó.

31 CFR § 1010.230 (Customer Due Diligence – CDD Rule) yêu cầu các tổ chức tài chính thực hiện các biện pháp cụ thể để xác minh danh tính của chủ sở hữu hưởng lợi, đảm bảo rằng thông tin này chính xác và có thể kiểm chứng. Được áp dụng cho nhiều loại hình tổ chức tài chính, bao gồm ngân hàng, công ty môi giới, và quỹ đầu tư, tạo ra một khung pháp lý rộng rãi và chặt chẽ. Nhìn chung, bằng cách yêu cầu xác minh chi tiết, quy định này giúp giảm thiểu rủi ro các tổ chức tài chính bị lợi dụng cho các hoạt động bất hợp pháp.

Investment Advisers Act of 1940 và Investment Company Act of 1940 không quy định trực tiếp về quy trình xác minh chủ sở hữu hưởng lợi, nhưng cả hai đạo luật đều yêu cầu việc báo cáo và tiết lộ thông tin về quyền sở hữu và quản lý để bảo đảm tính minh bạch và giám sát thích hợp, có thể gián tiếp liên quan đến việc xác minh chủ sở hữu hưởng lợi.

*\* Investment Advisers Act of 1940:*

- Rule 206(4)-2 (Custody Rule): Yêu cầu các cố vấn đầu tư phải duy trì hồ sơ và thực hiện kiểm toán hàng năm bởi một kiểm toán viên độc lập, bao gồm việc xác minh các tài khoản mà họ có quyền giám sát hoặc kiểm soát. Điều này có thể liên quan đến việc xác định ai là chủ sở hữu hưởng lợi của tài khoản hoặc tài sản mà cố vấn đầu tư quản lý.

- Form ADV: Khi đăng ký với Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC), các cố vấn đầu tư phải nộp Form ADV, trong đó yêu cầu tiết lộ chi tiết về quyền sở hữu và cấu trúc quản lý của cố vấn, bao gồm thông tin về các cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một phần đáng kể của công ty cố vấn.

Đạo luật này thiếu các quy định chi tiết và cụ thể về việc xác minh chủ sở hữu hưởng lợi so với quy định trong 31 CFR § 1010.230. Quy trình báo cáo và tiết lộ thông tin được yêu cầu, nhưng không có cơ chế rõ ràng để xác minh chủ sở hữu hưởng lợi, điều này có thể làm giảm hiệu quả trong việc ngăn chặn rủi ro liên quan đến rửa tiền và tài trợ khủng bố.

*\* Investment Company Act of 1940:*

Section 30(h) (Reports by Officers, Directors, and Principal Security Holders): Yêu cầu các giám đốc, viên chức, và cổ đông chính của một công ty đầu tư phải nộp các báo cáo về quyền sở hữu chứng khoán của mình. Điều này liên quan đến việc tiết lộ và

giám sát quyền sở hữu của các cá nhân có quyền lợi đáng kể trong các công ty đầu tư.

ICA thiếu các quy định chi tiết về xác minh chủ sở hữu hưởng lợi, tập trung nhiều hơn vào báo cáo và tuân thủ các yêu cầu về tiết lộ thông tin.

## **5. Chế tài xử phạt**

Theo quy định tại Corporate Transparency Act (CTA) § 5336.(h)(3)

(i). *Chế tài dân sự*: Phạt tiền: Bất kỳ thực thể nào không tuân thủ yêu cầu báo cáo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi có thể bị phạt dân sự lên đến 500 đô la mỗi ngày vi phạm. Mức phạt này sẽ tiếp tục tích lũy cho đến khi thực thể nộp báo cáo đầy đủ.

(ii). *Chế tài hình sự*: Phạt tiền và án tù: Nếu việc vi phạm là cố ý, chẳng hạn như cố ý không nộp báo cáo hoặc cung cấp thông tin sai lệch, các cá nhân chịu trách nhiệm có thể bị phạt hình sự lên đến 10.000 đô la. Ngoài ra, cá nhân đó có thể phải chịu án tù lên đến 2 năm nếu vi phạm được xác định là cố ý nhằm che giấu thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

(iii) *Miễn trừ trách nhiệm*: Trong một số trường hợp nhất định, nếu một công ty hoặc cá nhân có thể chứng minh rằng việc không nộp báo cáo là do sơ suất không cố ý và đã khắc phục tình trạng này ngay khi phát hiện ra lỗi, họ có thể tránh bị phạt.

Chế tài xử phạt của CTA được đánh giá là khá nghiêm khắc, đặc biệt là trong bối cảnh mà các yêu cầu về đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi có mục tiêu ngăn chặn các hoạt động tài chính bất hợp pháp như rửa tiền và tài trợ khủng bố. Mức phạt dân sự lũy tiến theo ngày và khả năng áp dụng án tù làm cho các thực thể pháp lý phải cân nhắc nghiêm túc về việc tuân thủ quy định. Điều này tạo ra một động lực mạnh mẽ cho các công ty phải báo cáo chính xác và kịp thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

## **6. Cơ quan quản lý đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi**

FinCEN chịu trách nhiệm thu thập, duy trì và bảo mật các thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của các thực thể pháp lý theo Corporate Transparency Act (31 U.S.C. § 5336(b)(1)(A))

Các công ty phải nộp báo cáo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi cho FinCEN, và FinCEN sẽ duy trì một cơ sở dữ liệu bảo mật về các thông tin này. (31 U.S.C. § 5336(b)(2))

FinCEN có quyền chia sẻ thông tin với các cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan tình báo và các cơ quan khác có thẩm quyền, nhằm hỗ trợ việc điều tra và ngăn chặn các hoạt động tài chính bất hợp pháp như rửa tiền và tài trợ khủng bố. (31 U.S.C. § 5336(b)(3))

## **7. Phát hành trái phiếu vô danh**

Tại Hoa Kỳ, việc phát hành trái phiếu vô danh (Bearer bonds) mới hầu như không còn được phép. Các trái phiếu vô danh đã tồn tại từ trước vẫn có thể được giao dịch, nhưng chúng phải tuân thủ các quy định thuế và báo cáo tài chính nghiêm ngặt.

Các tổ chức tài chính phải tuân thủ các quy định của BSA và các luật liên quan khác để đảm bảo rằng các giao dịch liên quan đến trái phiếu vô danh được giám sát chặt chẽ và không bị lợi dụng cho các mục đích tài chính bất hợp pháp.

\* *Tax Equity and Fiscal Responsibility Act of 1982 (TEFRA)* đã đặt ra các hạn chế nghiêm ngặt đối với việc phát hành trái phiếu vô danh thông qua các quy định trong Internal Revenue Code (IRC). Cụ thể, TEFRA đã đưa ra các quy định liên quan đến trái

phiếu vô danh tại IRC Section 163(f) và IRC Section 165(j). Cụ thể:

- IRC Section 163(f): Quy định rằng lãi suất trả trên các trái phiếu vô danh phát hành sau ngày 31 tháng 12 năm 1982 không được khấu trừ thuế đối với người phát hành. Điều này có nghĩa là các công ty phát hành trái phiếu vô danh sẽ không được khấu trừ lãi suất phải trả cho loại trái phiếu này khỏi thu nhập chịu thuế của họ.

- IRC Section 165(j): Quy định rằng bất kỳ mất mát nào liên quan đến trái phiếu vô danh không được khấu trừ thuế trừ khi trái phiếu đó được phát hành trước ngày 1 tháng 1 năm 1982. Điều này nhằm hạn chế việc khấu trừ thuế đối với các trái phiếu vô danh, từ đó giảm động cơ phát hành và sử dụng loại trái phiếu này.

Thực tế, TEFRA không trực tiếp cấm hoàn toàn việc phát hành trái phiếu vô danh, nhưng đã đặt ra các quy định thuế nghiêm ngặt nhằm làm giảm lợi ích tài chính của việc phát hành loại trái phiếu này, từ đó làm giảm đáng kể việc sử dụng trái phiếu vô danh trên thị trường. Các quy định tại IRC Section 163(f) và IRC Section 165(j) đóng vai trò quan trọng trong việc hạn chế sự phát hành và sử dụng trái phiếu vô danh sau năm 1982.

\* *Bank Secrecy Act* không trực tiếp đề cập đến trái phiếu vô danh, nhưng các quy định của nó bao trùm các hoạt động có thể liên quan đến việc sử dụng loại công cụ tài chính này, đặc biệt qua các quy định về báo cáo giao dịch lớn và giao dịch đáng ngờ:

- 31 U.S.C. § 5313 - Báo cáo giao dịch tiền tệ (Currency Transaction Reports - CTRs): Yêu cầu các tổ chức tài chính báo cáo bất kỳ giao dịch tiền mặt nào vượt quá 10.000 USD. Nếu trái phiếu vô danh được mua hoặc bán bằng tiền mặt, giao dịch này sẽ phải được báo cáo.

- 31 U.S.C. § 5318 - Quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Quy định rằng các tổ chức tài chính phải thiết lập chương trình tuân thủ chống rửa tiền và báo cáo các giao dịch đáng ngờ (Suspicious Activity Reports - SARs). Nếu một tổ chức tài chính nghi ngờ rằng trái phiếu vô danh đang được sử dụng để rửa tiền hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác, họ phải báo cáo các giao dịch này.

- 31 CFR § 1010.320 - Báo cáo các giao dịch đáng ngờ: Quy định rằng các tổ chức tài chính phải nộp SAR cho FinCEN nếu họ phát hiện các giao dịch đáng ngờ liên quan đến trái phiếu vô danh hoặc các công cụ tài chính khác có khả năng bị sử dụng trong các hoạt động tội phạm.

- 31 CFR Part 1010, Subpart C - Giám sát các giao dịch tài chính quốc tế và trong nước: Quy định rằng các giao dịch tài chính lớn, bao gồm những giao dịch có thể liên quan đến trái phiếu vô danh, phải được giám sát và báo cáo nếu có dấu hiệu nghi ngờ về tính hợp pháp của giao dịch.

## **II. KHU VỰC EU (trường hợp điển hình – Áo)**

Tại khu vực Liên minh châu Âu, Nghị viện và Hội đồng Liên minh châu Âu đã ban hành Chỉ thị (EU) 2018/843 (Chỉ thị chống rửa tiền lần thứ 5) về việc ngăn chặn việc sử dụng hệ thống tài chính cho mục đích rửa tiền và tài trợ khủng bố, trong đó tại Điều 30 và Điều 31 có quy định đối với minh bạch thông tin quyền sở hữu hưởng lợi. Theo Điều 30, việc công khai thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi cho phép xã hội dân sự, bao gồm cả báo chí hoặc các tổ chức xã hội dân sự, giám sát chặt chẽ hơn thông tin và góp phần duy trì lòng tin vào tính toàn vẹn của các giao dịch kinh doanh và hệ thống tài chính. Nó có thể góp phần chống lại việc sử dụng sai mục đích các công ty và các

pháp nhân khác cũng như các thỏa thuận pháp lý cho mục đích rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố, bằng cách hỗ trợ điều tra và các tác động về uy tín, vì bất kỳ ai có thể tham gia giao dịch đều biết danh tính của CSHHL. Nó cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp thông tin kịp thời và hiệu quả cho các tổ chức tài chính cũng như các cơ quan chức năng, bao gồm cả các cơ quan chức năng của các quốc gia thứ ba, tham gia vào cuộc chiến chống lại các hành vi phạm tội như vậy. Việc tiếp cận thông tin đó cũng sẽ giúp ích cho các cuộc điều tra về rửa tiền, các hành vi phạm tội có liên quan và tài trợ khủng bố. Điều 31 của Chỉ thị (EU) 2015/849 cho rằng các nhà đầu tư và công chúng nói chung có niềm tin vào thị trường tài chính phụ thuộc lớn vào cơ chế công bố thông tin chính xác, minh bạch về cấu trúc kiểm soát và quyền sở hữu hưởng lợi của các công ty. Một mặt, các nhà đầu tư lớn có quyền biểu quyết, kiểm soát đáng kể dòng tiền sẽ thúc đẩy tăng trưởng dài hạn và hiệu suất của công ty. Mặt khác, các CSHHL có quyền biểu quyết lớn có thể có động cơ chuyển hướng tài sản của công ty và các cơ hội để kiếm lợi cá nhân bằng cách gây thiệt hại cho các nhà đầu tư thiểu số. Khi đó, sự gia tăng niềm tin vào thị trường tài chính nên được coi là một tác dụng phụ tích cực, tạo ra một môi trường ít có khả năng bị sử dụng cho mục đích rửa tiền và tài trợ khủng bố chứ không phải là mục đích tăng cường tính minh bạch. Chỉ thị (EU) 2018/843 đã thúc đẩy các quốc gia khu vực châu Âu xây dựng và hoàn thiện khung chính sách về quyền sở hữu hưởng lợi.

Mỗi quốc gia châu Âu đã ban hành chi tiết một số luật và quy định bao gồm các điều khoản về quyền sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân và thỏa thuận pháp lý<sup>4</sup>. Trong đó, hệ thống pháp luật về quyền sở hữu hưởng lợi của Áo được đánh giá là điển hình và toàn diện và được FATF ghi nhận đưa vào sổ tay hướng dẫn về PCRT năm 2019. Tại Áo, một số luật và quy định bao gồm các điều khoản về quyền sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân, thỏa thuận pháp lý là:

(i) *Đạo luật Đăng ký Chủ sở hữu hưởng lợi (BORA), BGBl. I Số 136/2017*: Đạo luật này có hiệu lực vào ngày 15 tháng 1 năm 2018 và nêu rõ các cơ chế và quy trình để thu thập thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân và tại Điều 3, đạo luật này nêu rõ nghĩa vụ của các pháp nhân trong việc xác định và xác minh chủ sở hữu hưởng lợi của mình và duy trì thông tin chính xác và cập nhật về quyền sở hữu hưởng lợi và báo cáo bất kỳ thay đổi nào cho các cơ quan có thẩm quyền<sup>5</sup>.

(ii) *Nghị định của Bộ Tài chính Liên bang về việc xác định, xác minh và báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi theo Đạo luật Đăng ký Chủ sở hữu hưởng lợi– (BORA) liên quan đến việc xác định, xác minh danh tính và báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi*<sup>6</sup>.

(iii) *Đạo luật Chống rửa tiền trên Thị trường Tài chính*: Đạo luật này yêu cầu các pháp nhân phải xác định và xác minh thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi của khách hàng của mình<sup>7</sup>.

Quy định liên quan tới thông tin chủ sở hữu hưởng lợi tập trung chủ yếu trong các điều khoản của Đạo luật Đăng ký CSHHL - BORA:

## **1. Định nghĩa về chủ sở hữu hưởng lợi**

---

<sup>4</sup> Phụ lục “Tổng hợp thông tin cơ bản về quy định pháp luật và đăng ký thông tin CSHHL tại các quốc gia khu vực EU”

<sup>5</sup> Link: <https://www.bmf.gv.at/en/topics/financial-sector/beneficial-owners-register-act/legal-basis-and-FAQ.html>

<sup>6</sup> Link: <https://www.bmf.gv.at/en/topics/financial-sector/beneficial-owners-register-act/legal-basis-and-FAQ.html>

<sup>7</sup> Link: <https://www.bmf.gv.at/en/topics/financial-sector/money-laundering-and-terrorist-financing.html>



Theo Điều 2 Đạo luật Đăng ký Chủ sở hữu hưởng lợi (BORA), chủ sở hữu hưởng lợi là *cá nhân cuối cùng sở hữu hoặc kiểm soát một pháp nhân*, bao gồm ít nhất một trong những đối tượng thuộc công ty, quỹ tín thác, quỹ đầu tư và các quỹ khác. Trong đó, đối với các công ty, đặc biệt là trong trường hợp của các pháp nhân theo Điều 1 đoạn 2 các số 1 đến 11, 13 và 14<sup>8</sup> là:

a) Tất cả các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ một tỷ lệ phần trăm đủ lớn các cổ phiếu hoặc quyền biểu quyết (bao gồm cả những cổ phiếu được nắm giữ dưới hình thức cổ phần vô danh), nắm giữ một quyền sở hữu đủ lớn trong công ty (bao gồm dưới hình thức cổ phần hợp danh hoặc cổ phần vốn), hoặc những người thực hiện quyền kiểm soát đối với công ty:

- Chủ sở hữu hưởng lợi trực tiếp: khi một cá nhân nắm giữ cổ phiếu hoặc quyền biểu quyết hơn 25% hoặc quyền sở hữu hơn 25% trong công ty, hoặc một cá nhân hoặc một số cá nhân cùng thực hiện quyền kiểm soát trực tiếp đối với công ty, thì cá nhân này/những cá nhân này sẽ được coi là chủ sở hữu hưởng lợi trực tiếp.

- Chủ sở hữu hưởng lợi gián tiếp: khi một pháp nhân nắm giữ cổ phần hoặc quyền biểu quyết trên 25% hoặc quyền sở hữu trên 25% trong công ty và một cá nhân hoặc nhiều cá nhân cùng nhau thực hiện quyền kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp đối với pháp nhân này, thì cá nhân/những cá nhân này sẽ được coi là chủ sở hữu thực sự hưởng lợi của công ty.

Nếu một số pháp nhân do cùng một cá nhân kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ tổng số cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc quyền sở hữu trực tiếp trên 25% của công ty, thì cá nhân/những cá nhân này sẽ được coi là chủ sở hữu hưởng lợi.

Một hoặc nhiều cá nhân nêu trên nắm giữ trực tiếp cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc quyền sở hữu sẽ được cộng lại tương ứng.

*Pháp nhân cuối cùng* là những pháp nhân tham gia chuỗi do các chủ sở hữu hưởng lợi kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, cũng như pháp nhân/các pháp nhân cấu thành quyền sở hữu và do chủ sở hữu hưởng lợi gián tiếp nắm giữ trực tiếp cổ phiếu hoặc quyền sở hữu. Nếu chủ sở hữu hưởng lợi thực hiện chức năng theo số 2 hoặc số 3, thì pháp nhân tương ứng sẽ được coi là pháp nhân cuối cùng.

b) Những cá nhân thuộc cấp quản lý cao nhất của công ty, sau khi đã sử dụng mọi biện pháp có thể và không có căn cứ để nghi ngờ, không thể xác định được bất kỳ người nào được liệt kê trong mục a. Các điều sau đây được áp dụng tại các công ty được liệt kê dưới đây:

- Trường hợp các công ty hợp danh và công ty hợp danh hữu hạn có các cổ đông chỉ bao gồm các cá nhân, các cá nhân quản lý sẽ được coi là chủ sở hữu hưởng lợi, với điều kiện không có căn cứ nào cho thấy công ty trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm

---

<sup>8</sup> Theo Điều 1, đoạn 2 của BORA quy định, các công ty và các loại hình pháp nhân khác có trụ sở đăng ký tại Áo, các quỹ tín thác và các thỏa thuận có bản chất tương tự như một quỹ tín thác bao gồm: 1. Công ty hợp danh (ordinary partnerships); 2. Công ty hợp danh hữu hạn (limited partnerships); 3. Công ty chứng khoán (stock companies); 4. Công ty trách nhiệm hữu hạn (limited liability companies); 5. Tổ chức hợp tác thương mại và công nghiệp (commercial and industrial cooperative societies); 6. Hiệp hội bảo hiểm tương hỗ (mutual insurance associations); 7. Hiệp hội bảo hiểm tương hỗ quy mô nhỏ (small mutual insurance associations); 8. Ngân hàng tiết kiệm (savings banks); 9. Nhóm lợi ích kinh tế chung châu Âu (European Economic Interest Groupings (EEIGs)); 10. Công ty châu Âu (European companies - legal form: SE; societas Europaea); 11. Tổ chức hợp tác châu Âu (European cooperative societies); 13. Các pháp nhân khác được yêu cầu đăng ký Sổ đăng ký kinh doanh theo Điều 2, khoản 13 của Đạo luật đăng ký kinh doanh Áo; 14. Các hiệp hội theo Điều 1 của Đạo luật Hiệp hội.

soát của một hoặc một số cá nhân khác.

- Trường hợp các tổ chức hợp tác thương mại và công nghiệp, các thành viên của cấp quản lý cao nhất (ban quản lý) sẽ được coi là chủ sở hữu hưởng lợi hoặc trong trường hợp các giám đốc cùng được ghi vào sổ đăng ký, thì chỉ các giám đốc mới được coi là chủ sở hữu hưởng lợi.

- Trường hợp các công ty không có chủ sở hữu, các cá nhân thuộc ban quản lý sẽ được coi là chủ sở hữu hưởng lợi, với điều kiện không có căn cứ nào cho thấy công ty trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát của một hoặc một số cá nhân khác.

## **2. Các nghĩa vụ của pháp nhân liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi**

Theo Điều 3 của BORA quy định về nghĩa vụ của pháp nhân liên quan đến xác định và xác minh chủ sở hữu hưởng lợi của mình:

(1) Các pháp nhân phải thực hiện các biện pháp hợp lý để xác định và xác minh danh tính chủ sở hữu hưởng lợi dựa trên cấu trúc sở hữu và kiểm soát của mình. Các pháp nhân đồng thời có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin về chủ sở hữu pháp lý (theo Điều 9 đoạn 1) trong trường hợp khách hàng phải chịu các biện pháp thẩm định theo quy định.

(2) Các pháp nhân phải lưu giữ các bản sao tài liệu và thông tin cần thiết trong ít nhất 05 năm sau khi quyền sở hữu hưởng lợi của các cá nhân chấm dứt. Nghĩa vụ này là hoàn thành khi pháp nhân thực hiện nộp gói tuân thủ đầy đủ.

(3) Các pháp nhân phải thực hiện các nghĩa vụ thẩm định thực ít nhất 01 lần/năm nhằm đảm bảo thu thập thông tin phù hợp, chính xác và cập nhật về CSHHL, bao gồm thông tin chi tiết chính xác về quyền sở hữu có lợi của họ và kiểm tra CSHHL được báo cáo trên Hệ thống đăng ký có còn cập nhật hay không.

*Đối với chủ sở hữu hợp pháp và CSHHL* (bao gồm CSHHL trên cơ sở nắm giữ số lượng cổ phiếu và cổ phiếu vô danh, quyền biểu quyết, quyền tham gia hoặc các hình thức kiểm soát khác), theo Điều 4 của BORA, phải cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về thẩm định tại Điều 3.

Theo Điều 5 đoạn 2 của BORA, các pháp nhân cũng *có thể chỉ định đại diện đơn vị chuyên nghiệp* để xác định, xác minh và báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi của họ.

## **3. Yêu cầu thông tin đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi**

*Đối với CSHHL trực tiếp*, theo Điều 5 đoạn 1 khoản 1 của BORA, các pháp nhân phải thực hiện báo cáo các thông tin cho Hệ thống đăng ký CSHHL, bao gồm: họ và tên; số và loại giấy tờ tùy thân có ảnh chính thức (trong trường hợp họ không có nơi cư trú tại Áo); ngày và nơi sinh; quốc tịch; nơi cư trú; bản chất và phạm vi của quyền lợi có lợi.

Một tính năng kỹ thuật trong Hệ thống đăng ký CSHHL của Áo là nếu CSHHL được báo cáo có địa chỉ cư trú chính tại Áo, thì chỉ cần nhập tên, họ và ngày sinh vào biểu mẫu. Dữ liệu về nơi sinh, quốc tịch và nơi cư trú được tự động chuyển từ Hệ thống đăng ký cư trú sang Hệ thống đăng ký CSHHL; nếu CSHHL được báo cáo không có địa chỉ cư trú chính tại Áo, phải nộp minh chứng về danh tính dưới dạng bản sao giấy tờ tùy thân có ảnh (theo Điều 5 đoạn 2 của BORA). Mục đích của biện pháp này là xác định và chứng minh sự tồn tại của CSHHL.

*Đối với CSHHL gián tiếp*, thông tin được báo cáo liên quan đến pháp nhân cuối

cùng (Điều 5 đoạn 1 số 2 của BORA) bao gồm: Các thông tin của CSHHL gián tiếp được báo cáo tương tự với CSHHL trực tiếp nêu trên. Nếu pháp nhân cuối cùng là các công ty và các loại hình pháp nhân khác có trụ sở đăng ký tại Áo, các thông tin được báo cáo là (i) mã số của pháp nhân; (ii) số lượng cổ phiếu, quyền biểu quyết và (iii) việc nắm giữ của CSHHL trong pháp nhân cuối cùng. Nếu pháp nhân cuối cùng các công ty và các loại hình pháp nhân khác có trụ sở đăng ký có trụ sở đăng ký là một quốc gia thành viên hoặc một quốc gia khác, các thông tin được báo cáo là (i) tên và địa chỉ của trụ sở đăng ký của pháp nhân; (ii) hình thức pháp lý; (iii) các mã định danh tương ứng với mã số nhận dạng của pháp nhân; (iv) số lượng nắm giữ cổ phiếu, quyền biểu quyết và (v) việc nắm giữ của CSHHL trong pháp nhân cuối cùng.

#### **4. Chế tài xử phạt**

*\* Các quy định về hình phạt*

Theo Điều 15 của BORA quy định xử phạt đối với các trường hợp sau:

+ Nộp báo cáo không chính xác hoặc không đầy đủ và do đó không xác định CSHHL.

+ Không tuân thủ nghĩa vụ báo cáo khi đã được yêu cầu 02 lần

+ Không nộp hoặc nộp báo cáo không chính xác hoặc không đầy đủ và do đó không xác định CSHHL có thực sự trong trường hợp miễn trừ báo cáo

+ Không nộp nội dung sửa đổi thông tin chi tiết về CSHHL trong vòng 04 tuần kể từ ngày thay đổi và do đó không xác định CSHHL.

+ Không thông báo pháp nhân là người được uỷ thác và không nộp thông tin chi tiết về CSHHL của quỹ tín thác hoặc thoả thuận pháp lý tương tự như quỹ tín thác.

+ Không thông báo pháp nhân là pháp nhân nước ngoài chịu nghĩa vụ báo cáo và không nộp thông tin chi tiết về CSHHL sẽ bị phạt tiền lên tới 200.000 EUR trong trường hợp cố ý và lên tới 100.000 EUR do hành vi sơ suất nghiêm trọng.

- Bất kỳ pháp nhân không lưu trữ các bản sao bắt buộc của các tài liệu và thông tin trong ít nhất 05 năm sau khi chấm dứt quyền sở hữu hưởng lợi của cá nhân sẽ xử phạt hành chính lên tới 75.000 EUR trong trường hợp cố ý thực hiện, và 25.000 EUR trong trường hợp do vô ý.

- Bất kỳ pháp nhân không thực hiện một trong những hành vi phạm tội được liệt kê nêu trên, cố tình nộp các tài liệu giả mạo hoặc làm giả thông tin trên Hệ thống đăng ký trong quá trình nộp gói tuân thủ, sẽ xử phạt hành chính lên tới 75.000 EUR.

- Bất kỳ pháp nhân không thực hiện một trong những hành vi phạm tội được liệt kê nêu trên, cố tình nộp báo cáo không chính xác hoặc không đầy đủ, hoặc không nộp sửa đổi thông tin chi tiết về CSHHL trong vòng 04 tuần kể từ khi biết về thay đổi, sẽ xử phạt hành chính lên tới 25.000 EUR.

- Bất kỳ pháp nhân không thực hiện một trong những hành vi phạm tội được liệt kê nêu trên, cố tình không nộp các tài liệu bắt buộc hoặc không thực hiện các nghĩa vụ khác theo Điều 5a, sẽ xử phạt hành chính lên tới 10.000 EUR.

- Bất kỳ cá nhân cố tình truyền hồ sơ được đánh dấu là bị cấm tiết lộ cho bên thứ ba hoặc có hạn chế kiểm tra (Điều 10a), hoặc bất kỳ cá nhân cố tình truyền hồ sơ có chứa các hồ sơ đó cho bên thứ ba cũng sẽ xử phạt hành chính lên tới 50.000 EUR.

- Bất kỳ người nào cố tình truy vấn một đoạn trích theo Điều 10 đoạn. 1 kết hợp

với Điều 9 đoạn 2a, mặc dù không có lợi ích hợp pháp nào tồn tại theo các điều khoản này, xử phạt hành chính lên tới 25.000 EUR.

- Các hành vi phạm tội tài chính nêu trên không bị xử phạt tại tòa án.

- Trong trường hợp có nghi ngờ hợp lý trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn của cơ quan đăng ký về sự tồn tại của hành vi phạm tội tài chính nêu trên, thì cơ quan đăng ký sẽ thông báo cho cơ quan hình sự tài chính có thẩm quyền.

\* *Hình phạt cưỡng chế đối với trường hợp không tuân thủ việc báo cáo:* Theo Điều 16 của BORA, nếu pháp nhân không tuân thủ báo cáo liên quan CSHHL không được nộp trong thời hạn: trong vòng 28 ngày đối với pháp nhân mới thành lập hoặc trong vòng 28 ngày sau nghĩa vụ báo cáo năm thì Cơ quan thuế của Áo sẽ tự động gửi thông báo nhắc nhở, kèm theo cảnh cáo cưỡng chế 1.000 EUR cho pháp nhân. Trong thời hạn 6 tuần, nếu pháp nhân không tuân thủ, hình phạt sẽ thiết lập và ở mức cao hơn là 4.000 EUR. Nếu pháp nhân tiếp tục không tuân thủ, hình phạt cưỡng chế 4.000 EUR được áp dụng và vụ việc sẽ tự động chuyển đến cơ quan xử lý hành chính có thẩm quyền (Cơ quan chống gian lận). Tại đây, cơ quan này có thể áp dụng hình phạt tài chính lên tới 200.000 EUR đối với hành vi cố ý vi phạm nghĩa vụ báo cáo.

## **5. Về phát hành cổ phiếu vô danh**

Theo Điều 9 đoạn 1 của Đạo luật Công ty Cổ phần năm 1965 của Áo, cổ phiếu phải là cổ phiếu đã đăng ký, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 10 đoạn 1 Đạo luật Công ty Cổ phần.

Theo Điều 10 đoạn 1 Đạo luật Công ty Cổ phần, cổ phiếu có thể là cổ phiếu vô danh nếu công ty được niêm yết công khai hoặc nếu cổ phiếu được phép giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán theo các điều khoản và điều lệ của công ty. Trong những trường hợp này, theo Điều 10a đoạn 1 đến 4 Đạo luật Công ty Cổ phần, quyền sở hữu cổ phiếu vô danh phải được chứng minh bằng biên lai ký quỹ an toàn từ một ngân hàng ký quỹ có trụ sở đã đăng ký tại một quốc gia thành viên của Khu vực Kinh tế Châu Âu hoặc một quốc gia thành viên đầy đủ của OECD. Các điều khoản và điều lệ hoặc thông báo triệu tập về chỉ định thêm những người hoặc cơ quan phù hợp có biên lai ký quỹ an toàn có thể được công ty chấp nhận. Nếu biên lai lưu ký an toàn được sử dụng để chứng minh rằng một người hiện là cổ đông, thì biên lai đó phải được trình lên công ty không quá 07 ngày. Do đó, khi xác định chủ sở hữu có lợi của cổ phiếu vô danh, có thể cần phải có biên lai lưu ký an toàn có liên quan và đảm bảo rằng chúng đáp ứng các yêu cầu chính thức được nêu trong Điều 10a đoạn 1 đến 4 của Đạo luật Công ty Cổ phần.

*Một giải pháp thay thế* cho việc này, đối với cổ phiếu vô danh của các công ty cổ phần niêm yết công khai có cổ phiếu được giao dịch trên hệ thống giao dịch đa phương, người ta có thể sử dụng công bố từ một nhà cung cấp thông tin quốc tế như Bloomberg, Thomson Reuters, SIX Financial Information, Fact-Set Research Systems, Morningstar hoặc tương tự để xác định và xác minh chủ sở hữu hưởng lợi (theo Điều 6.2.3.2 (Công ty cổ phần và công ty châu Âu)). Nếu pháp nhân cuối cùng là công ty cổ phần có trụ sở đăng ký tại nước ngoài, thì theo Điều 4 BORA, pháp nhân phải cung cấp cho pháp nhân phải báo cáo tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết để đáp ứng các yêu cầu thẩm định (Điều 3 BORA). Theo Điều 3 BORA, bản thân pháp nhân phải báo cáo phải có được các bản sao của các tài liệu và thông tin cần thiết để đáp ứng các yêu cầu thẩm định của mình, chẳng hạn như biên lai lưu ký an toàn làm bằng chứng về người nắm giữ cổ phiếu vô danh.

## **6. Cơ quan quản lý và hệ thống thông tin liên quan**

### *\* Về cơ chế vận hành và cơ quan quản lý hệ thống thông tin CSHHL*

Cơ quan đăng ký CSHHL Áo được thành lập nhằm thu thập và lưu giữ dữ liệu liên quan đến CSHHL của các công ty, quỹ và quỹ tín thác với mục đích phòng chống rửa tiền và khủng bố tài chính. Sau khi Đạo luật Đăng ký Chủ sở hữu hưởng lợi (BORA) có hiệu lực, Áo triển khai thực hiện đăng ký công ty, quỹ tín thác và các pháp nhân khác tại một đơn vị đăng ký trung tâm duy nhất. Đăng ký CSHHL của Áo được thiết kế rất sáng tạo, hiệu quả về minh bạch quyền sở hữu hưởng lợi và được coi là điển hình tốt nhất được FATF ghi nhận vào năm 2019.

Hệ thống đăng ký doanh nghiệp được kết nối với Hệ thống đăng ký CSHHL: thông tin của bất kỳ doanh nghiệp mới nào đều tự động chuyển, kết nối cùng lúc với Hệ thống đăng ký CSHHL. Dữ liệu về CSHHL được báo cáo và lưu giữ tại Hệ thống đăng ký CSHHL.

Cơ quan quản lý và duy trì Hệ thống đăng ký CSHHL do Bộ Tài chính liên bang Áo thành lập theo Điều 14 của BORA. Cơ quan này có khả năng phân tích nhằm đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu, đồng thời, có thẩm quyền yêu cầu các công ty, chủ sở hữu hợp pháp và CSHHL cung cấp thông tin, tài liệu về quyền sở hữu hưởng lợi và thực hiện kiểm toán. Về mặt kỹ thuật, việc đăng ký được Cơ quan thống kê Áo lập dựa trên hệ thống đăng ký kinh doanh cho mục đích hành chính nên có thể đạt được hiệu quả lớn nhất có thể.

Các dữ liệu chính của các pháp nhân được tự động lấy từ Hệ thống đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống đăng ký hiệp hội và những hệ thống đăng ký khác. Điều này có nghĩa là tất cả các pháp nhân có liên quan đều được tự động nhập và cập nhật. Sau đó, dữ liệu này được hoàn thiện thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi thông qua các báo cáo tự động hoặc thủ công và các biện pháp bổ sung khác để đảm bảo chất lượng dữ liệu.

Theo Điều 5 của BORA, các pháp nhân phải báo cáo dữ liệu về CSHHL lên Hệ thống đăng ký CSHHL theo hình thức điện tử thông qua Cổng dịch vụ doanh nghiệp một cửa. Hệ thống đăng ký của Áo cũng cho phép các chuyên gia pháp lý thay mặt khách hàng thực hiện báo cáo. Đây là yếu tố chính không chỉ giúp tỷ lệ báo cáo của Áo ở mức cao mà còn đảm bảo chất lượng dữ liệu.

Trong trường hợp thông tin quyền sở hữu hưởng lợi đã được đăng ký trong các hệ thống đăng ký hiện hành, theo Điều 6 của BORA, thực hiện miễn trừ nghĩa vụ báo cáo nhằm giảm gánh nặng hành chính cho các pháp nhân. Khi đó, dựa trên Hệ thống đăng ký nguồn (ví dụ như Hệ thống đăng ký doanh nghiệp) sẽ tự động rà soát các điều kiện theo Điều 6 của BORA và phát hiện bản chất, phạm vi của quyền sở hữu hưởng lợi (ví dụ, Hệ thống đăng ký doanh nghiệp tự động báo cáo quyền sở hữu hưởng lợi của cá nhân nắm giữ trực tiếp hơn 25% cổ phần của công ty). Đồng thời, các dữ liệu có liên quan của Hệ thống đăng ký cư trú sẽ tự động cập nhật. Bất kỳ thay đổi nào sau đó của Hệ thống đăng ký nguồn (thay đổi CSHHL hoặc ban quản lý cấp cao) sẽ tự động cập nhật trong Hệ thống đăng ký CSHHL. Trong trường hợp có một người khác là CSHHL (ví dụ: do thỏa thuận đề cử) Điều 6 BORA không được áp dụng nữa và doanh nghiệp phải nộp báo cáo.

### *\* Về khả năng tiếp cận thông tin đăng ký CSHHL*

Theo BORA sửa đổi và có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2023, việc quyền truy cập thông tin CSHHL dựa trên lợi ích hợp pháp sẽ được thiết lập. Theo quy định của Áo, các

thực thể có nghĩa vụ, cơ quan có thẩm quyền, cá nhân và tổ chức có lợi ích hợp pháp có thể truy cập dữ liệu từ Hệ thống đăng ký CSHHL để xác định, xác minh CSHHL nhằm mục đích ngăn chặn rửa tiền và tài trợ khủng bố. Tuy nhiên, do dữ liệu được ghi lại trên Hệ thống không được kiểm tra nên không thể tin tưởng hoàn toàn vào tính chính xác của dữ liệu. Các nhóm sau đây sẽ có thể kiểm tra Hệ thống đăng ký:

1. Các thành viên của nghề báo, các thành viên của cộng đồng khoa học, các tổ chức xã hội dân sự có liên quan đến việc ngăn chặn rửa tiền, tài trợ khủng bố khi có minh chứng về lợi ích hợp pháp có liên quan hoạt động báo chí hoặc khoa học hoặc tuyên bố sứ mệnh hoặc hoạt động cụ thể khác.

2. Các thực thể có nghĩa vụ theo Chỉ thị số 5 (EU) 2015/849 và chưa theo Mục 9 hoặc Hệ thống đăng ký CSHHL của Liên minh Châu Âu theo Điều 30 Đoạn 10 và Điều 31 Đoạn 10.

3. Bất kỳ cá nhân nào muốn tham gia vào mối quan hệ kinh doanh với pháp nhân do các yếu tố kinh tế hoặc cá nhân để chứng minh được lợi ích đủ lớn đối với cá nhân của CSHHL của pháp nhân đó.

Đối với trường hợp 1 và trường hợp 2 cần nộp đơn trực tuyến tới Cơ quan quản lý đăng ký CSHHL. Trong trường hợp 3, các luật sư, công chứng viên, cố vấn thuế hoặc chuyên gia pháp lý khác có thể cung cấp các trích đoạn từ hệ thống đăng ký. Ngoài ra, một số cơ quan<sup>9</sup> có thể truy cập hệ thống đăng ký CSHHL khi có hoạt động liên quan đến việc ngăn chặn rửa tiền, tài trợ khủng bố, mua sắm công, lách lệnh trừng phạt.

Việc truy cập thông tin về quyền sở hữu có lợi trong Hệ thống đăng ký CSHHL phải trả khoản phí tương ứng như trích xuất đơn giản (là 3 Euro), trích xuất mở rộng (là 3,6 Euro) và gói tuân thủ (là 7,2 Euro). Hệ thống đăng ký cho phép cung cấp các tính năng để tìm kiếm thông tin pháp nhân bằng cách sử dụng tên hoặc mã định danh quốc gia theo Điều 10 của BORA hoặc tìm kiếm cá nhân bằng sử dụng tên, họ và ngày sinh theo Điều 9 đoạn 3 của BORA.

Theo Điều 10 của BORA, bất kỳ ai cũng có thể truy xuất điện tử một trích đoạn công khai từ Hệ thống đăng ký CSHHL trong đó, quyền truy cập công khai được cung cấp thông qua trang web của Bộ Tài chính. Một trích đoạn công khai chứa các thông tin sau: Số nhận dạng và số đăng ký nhận dạng của pháp nhân, tên pháp nhân và thông tin chi tiết về địa chỉ; hình thức pháp lý và thông tin về khoảng thời gian pháp nhân đã tồn tại; Họ và tên, ngày sinh, quốc tịch và quốc gia cư trú của chủ sở hữu có lợi; Loại hình và phạm vi sở hữu có lợi

Mặt khác, dữ liệu về CSHHL có thể được hạn chế truy cập thông tin hoặc không được truy cập thông tin. Theo Điều 10a đoạn 1 của BORA, thông tin liên quan CSHHL sẽ không được công khai khi CSHHL có đơn nộp trực tiếp cho cơ quan đăng ký CSHHL ghi rõ họ, tên của các CSHHL và lý do cần bảo vệ thông tin. Trong vòng 14 ngày, cơ quan đăng ký sẽ ra lệnh hạn chế truy cập thông tin, với điều kiện đơn có căn cứ, lý do rõ ràng.

---

<sup>9</sup> Các cơ quan có thể truy cập Hệ thống đăng ký CSHHL bao gồm: Cơ quan đăng ký CSHHL, Đơn vị tình báo tài chính, các cơ quan giám sát tài chính (FMA liên quan đến giám sát các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính theo Điều 25 của FM-GwG; Bộ trưởng Tài chính liên quan đến việc giám sát những người nắm giữ giấy phép do chính phủ phê duyệt; các cơ quan khu vực có thẩm quyền liên quan đến giám sát khu vực vận hành máy chơi game, nhà cung cấp cá cược; Hiệp hội Luật sư; Phòng công chứng; Phòng quản lý kế toán viên và cố vấn thuế; Chủ tịch phòng kinh tế; cơ quan hành chính địa phương giám sát các tổ chức tài chính, giao dịch thương mại bao gồm cả người đầu giá thực hiện thanh toán tiền mặt từ 10.000 EUR, các đại lý bất động sản, các nhà tư vấn kinh doanh và các công ty môi giới bảo hiểm.

Trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận được đơn, cơ quan đăng ký sẽ ra phán quyết. Việc hạn chế truy cập thông tin CSHHL có thời hạn năm năm và trong trường hợp trẻ vị thành niên thì trong thời hạn kéo dài cho đến khi trẻ vị thành niên trưởng thành. Sau đó, phải nộp đơn xin hạn chế truy cập thông tin mới.

### III. VƯƠNG QUỐC ANH

Tại Anh, quyền sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân được định nghĩa là những người có mức độ ảnh hưởng hoặc kiểm soát thực sự đối với các hoạt động của pháp nhân (PSC - People with Significant Control) và được quy định tại Phụ lục 1A của Đạo luật Công ty năm 2006. Sau này, Phần 21A của Đạo luật Kinh doanh nhỏ, Doanh nghiệp và Việc làm năm 2015<sup>10</sup> bổ sung cho Đạo luật Công ty năm 2006 với nhiều thay đổi đáng chú ý, nhất là về sổ đăng ký PSC. Vương quốc Anh cũng rà soát, ban hành bổ sung Quy định về Sổ đăng ký người có quyền kiểm soát thực sự (ngày 30/6/2016<sup>11</sup> và mới đây là ngày 04/3/2024<sup>12</sup>). Mục tiêu chính các quy định của Đạo luật và các Quy định liên quan được ban hành là tăng cường tính minh bạch về quyền sở hữu và quyền kiểm soát của các công ty có trụ sở tại Vương quốc Anh, chống rửa tiền và thúc đẩy lòng tin của các doanh nghiệp lớn hơn đối với nền kinh tế Anh.

Nhìn chung, các quy định pháp luật về quyền sở hữu hưởng lợi tại Anh tập trung vào các công ty tư nhân, không niêm yết. Các công ty tư nhân này được yêu cầu cung cấp thông tin về bất kỳ cá nhân thực hiện hoặc có quyền thực hiện ảnh hưởng hoặc kiểm soát đáng kể đối với công ty thông qua việc nắm giữ cổ phần trực tiếp, một hoặc nhiều thực thể trung gian (ví dụ: quan hệ đối tác của công ty, quỹ tín thác) hoặc bằng các phương tiện khác. Đối với các công ty niêm yết (và các công ty con của các công ty này) chỉ cần xác nhận tình trạng niêm yết do đã được yêu cầu công bố thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi.

Một số nội dung quy định pháp luật cụ thể liên quan thông tin quyền sở hữu hưởng lợi và CSHHL tại Anh như sau:

#### 1. Định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi

\* Tại Phụ lục 1A của Đạo luật Công ty năm 2006 (Schedule 1A to the Companies Act 2006)<sup>13</sup>: quy định các điều kiện tối thiểu mà một cá nhân (“X”) liên quan đến một công ty (“công ty Y”) và trở thành người có “quyền kiểm soát đáng kể” đối với công ty.

- (i) X nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp hơn 25% cổ phần của công ty Y.
- (ii) X nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp hơn 25% quyền biểu quyết của công ty Y.
- (iii) X nắm giữ quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm phần lớn hội đồng quản trị của công ty Y.
- (iv) X có quyền thực hiện hoặc thực sự thực hiện ảnh hưởng hoặc kiểm soát đáng kể đối với công ty Y.
- (v) Thực hiện ảnh hưởng hoặc kiểm soát đáng kể đối với người được ủy thác của một quỹ tín thác hoặc các đối tác của một công ty, trong trường hợp quỹ tín thác hoặc công ty đó không phải là một thực thể pháp lý độc lập, hoặc những người được ủy thác

<sup>10</sup> <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2015/26/schedule/3>

<sup>11</sup> <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2015/26/part/7/crossheading/register-of-people-with-significant-control>

<sup>12</sup> <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2015/26/part/7>

<sup>13</sup> <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2006/46/schedule/1A>

hoặc các đối tác sẽ đáp ứng các điều kiện trên.

\* Tại Điều 5 của Luật chống rửa tiền 2017 quy định về CSHHL:

(1) *Đối với pháp nhân là công ty chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán*, CSHHL là: (a) cá nhân thực hiện quyền kiểm soát cuối cùng đối với việc quản lý pháp nhân đó; (b) cá nhân cuối cùng sở hữu hoặc kiểm soát (theo từng trường hợp trực tiếp hoặc gián tiếp), thông qua việc nắm giữ cổ phiếu vô danh hoặc bằng các phương tiện khác, hơn 25% cổ phiếu hoặc quyền biểu quyết trong pháp nhân đó; hoặc (c) cá nhân kiểm soát pháp nhân đó.

*Trong đó, cá nhân kiểm soát một pháp nhân nếu:* (a) Pháp nhân đó là một công ty hoặc công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn và cá nhân đó đáp ứng một hoặc nhiều điều kiện được nêu trong Phần 1 của Phụ lục 1A của Đạo luật Công ty năm 2006 (PSC) – F1; (b) Pháp nhân đó là một công ty con hoạt động cho cá nhân theo Mục 1162 (công ty mẹ và công ty con) và Phụ lục 7 của Đạo luật Công ty năm 2006.

(2) *Đối với công ty hợp danh, CSHHL* là cá nhân (a) cuối cùng có quyền hoặc kiểm soát (theo từng trường hợp trực tiếp hoặc gián tiếp) hơn 25% cổ phần vốn hoặc lợi nhuận của quan hệ đối tác hoặc hơn 25% quyền biểu quyết trong quan hệ đối tác; (b) đáp ứng một hoặc nhiều điều kiện được nêu trong Phần 1 của Phụ lục 1 của Quy định về công ty hợp danh Scotland (sổ đăng ký người có quyền kiểm soát thực sự) năm 2017 - F2; hoặc (c) thực hiện quyền kiểm soát cuối cùng đối với việc quản lý công ty hợp danh.

(3) *Đối với công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn*, được quy định tại Quy định về công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn (sổ đăng ký PSC) năm 2000.

- cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền chia sẻ hơn 25% tài sản gia tăng khi công ty thoái vốn hoặc dừng hoạt động.

- cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ hơn 25% quyền biểu quyết về những vấn đề sẽ được quyết định bằng biểu quyết của các thành viên trong công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn.

- cá nhân giữ quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm phần lớn những người có quyền tham gia quản lý công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn.

## **2. Nghĩa vụ của công ty về đăng ký thông tin chủ sở hữu hưởng lợi**

\* *Đối với công ty*

Theo Điều 790D Chương 2 Phụ lục 21A của Đạo luật Kinh doanh nhỏ, Doanh nghiệp và Việc làm năm 2015, các công ty có trách nhiệm điều tra, xác định và thu thập thông tin cá nhân có thể đăng ký (a registrable individual), thực thể pháp lý liên quan có thể đăng ký (a registrable relevant legal entity) có quan hệ với công ty. Các công ty thông báo cho tất cả cá nhân và thực thể pháp lý liên quan có mối quan hệ đến hoạt động của mình.

Theo Điều 790E Chương 2 Phụ lục 21A của Đạo luật Kinh doanh nhỏ, Doanh nghiệp và Việc làm năm 2015, các công ty có trách nhiệm cập nhật khi có thay đổi thông tin về cá nhân có thể đăng ký và các thực thể pháp lý liên quan có thể đăng ký, đó là khi (1) cá nhân không còn là cá nhân phải báo cáo hoặc các thông tin về cá nhân đó trong sổ đăng ký PSC không chính xác và đầy đủ; (2) thực thể pháp lý liên quan không còn có quan hệ với công ty hoặc thông tin về thực thể pháp lý liên quan trong sổ đăng ký PSC không chính xác và đầy đủ.



Các công ty phải thông báo sớm nhất có thể về sự thay đổi hoặc có lý do chính đáng nếu thay đổi đã xảy ra.

*\* Đối với cá nhân phải báo cáo liên quan đến công ty*

Theo Điều 790G Chương 2 Phụ lục 21A của Đạo luật Kinh doanh nhỏ, Doanh nghiệp và Việc làm năm 2015, các cá nhân có thể đăng ký có nghĩa vụ cung cấp thông tin về: (i) Tình trạng cá nhân liên quan đến công ty; (ii) Ghi rõ ngày và mức độ liên quan đến công ty; (iii) Cung cấp cho công ty các thông tin chi tiết theo quy định bắt buộc (theo Điều 790K), bao gồm: Họ và tên; địa chỉ liên lạc chính thức (a service address); địa chỉ quốc gia/tiểu bang thường trú; quốc tịch; ngày sinh; địa chỉ cư trú; ngày cá nhân trở thành cá nhân có thể đăng ký liên quan đến công ty; bản chất quyền kiểm soát của cá nhân có thể đăng ký đối với công ty; hạn chế sử dụng hoặc tiết lộ thông tin chi tiết của PSC (nếu có); (iv) Cá nhân có thể đăng ký phải cung cấp thông tin trong 01 tháng kể từ ngày xác định là cá nhân có thể đăng ký

Các cá nhân có thể đăng ký cũng có nghĩa vụ cập nhật thông tin trong các trường hợp sau: (a) các thông tin chi tiết bắt buộc được nêu trong sổ đăng ký PSC của công ty; (b) những thay đổi liên quan; (c) cá nhân có thể đăng ký biết về sự thay đổi hoặc có lý do biết; (d) sổ đăng ký PSC của công ty chưa được thay đổi và (e) cá nhân có thể đăng ký chưa nhận được thông báo từ công ty vào cuối thời hạn 01 tháng kể từ ngày xảy ra sự thay đổi. Khi đó, cá nhân có thể đăng ký thực hiện thông báo cho công ty về sự thay đổi, ngày thay đổi, bất kỳ thông tin cần thiết để cập nhật sổ đăng ký PSC. Cá nhân có thể đăng ký trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xảy ra thay đổi và trong 01 tháng bắt đầu phát hiện sự thay đổi

### **3. Xử phạt vi phạm khi không thực hiện đăng ký thông tin CSHHL**

Trường hợp công ty không thực hiện quy định về nghĩa vụ công ty đăng ký thông tin CSHHL, theo Điều 790F, công ty và các cán bộ quản lý trong công ty sẽ bị xử phạt:

(a) *Khi bị kết án nghiêm trọng*: bị phạt tù không quá 02 năm hoặc phạt tiền hoặc cả hai;

(b) *Khi bị kết án ít nghiêm trọng*: (i) ở Anh và xứ Wales, bị phạt tù không quá 12 tháng hoặc phạt tiền, hoặc cả hai; (ii) ở Scotland, bị phạt tù không quá 12 tháng hoặc phạt tiền không quá mức tối đa theo luật định hoặc cả hai; (iii) ở Bắc Ireland, bị phạt tù không quá 06 tháng hoặc phạt tiền không quá mức tối đa theo luật định hoặc cả hai.

### **4. Nghĩa vụ của công ty về lưu giữ, kiểm tra, sao chép thông tin chủ sở hữu hưởng lợi**

Tại Chương 3 Phụ lục 21A của Đạo luật Kinh doanh nhỏ, Doanh nghiệp và Việc làm năm 2015 quy định nghĩa vụ công ty trong việc lưu giữ, kiểm tra, sao chép thông tin PSC.

- *Điều 790M* quy định về lưu giữ sổ đăng ký PSC của công ty: Các thông tin chi tiết bắt buộc của cá nhân có quyền kiểm soát đáng kể đối với công ty, những người "có thể đăng ký" liên quan đến công ty phải được nhập vào sổ đăng ký sau khi tất cả các thông tin chi tiết bắt buộc của cá nhân đó đã được xác nhận. Công ty không được nhập bất kỳ thông tin chi tiết nào của cá nhân vào sổ đăng ký cho đến khi tất cả thông tin đó được xác nhận. Thông tin chi tiết của bất kỳ cá nhân nào có quyền kiểm soát thực sự đối với công ty mà "không thể đăng ký" liên quan đến công ty thì không được nhập vào sổ đăng ký. Các thông tin chi tiết bắt buộc của bất kỳ thực thể là thực thể pháp lý có thể đăng ký liên quan đến công ty phải được ghi chú vào sổ đăng ký sau khi công ty biết

được tình trạng của thực thể đó. Nếu công ty biết được sự thay đổi có liên quan (theo nghĩa của điều 790E) đối với một cá nhân có thể đăng ký hoặc thực thể pháp lý có liên quan có thông tin chi tiết được nêu trong sổ đăng ký: (a) thông tin chi tiết về sự thay đổi và ngày xảy ra phải được nhập vào sổ đăng ký, nhưng (b) trong trường hợp của cá nhân có thể đăng ký, các thông tin chi tiết và ngày không được nhập vào đó cho đến khi tất cả thông tin đó được xác nhận.

- Theo Điều 790N, sổ đăng ký PSC của công ty phải được lưu giữ để kiểm tra tại (a) văn phòng đăng ký công ty hoặc (b) một địa điểm được chỉ định. Công ty phải thông báo cho văn phòng đăng ký công ty về nơi lưu giữ sổ đăng ký PSC để kiểm tra. Không cần thông báo nếu từ khi thành lập, sổ đăng ký đã được lưu giữ để kiểm tra tại văn phòng đăng ký công ty. Trong vòng 14 ngày, nếu công ty vi phạm không tuân thủ quy định nêu trên thì công ty và mọi cán bộ của công ty được coi là có hành vi phạm tội. Khi bị kết án không nghiêm trọng thì phải chịu khoản tiền phạt không quá mức 3 theo thang chuẩn và, đối với hành vi vi phạm liên tục, khoản tiền phạt vi phạm hàng ngày không quá 1/10 của mức 3 theo thang chuẩn.

- Theo Điều 790O, sổ đăng ký PSC của công ty phải được mở cho bất kỳ ai có thể kiểm tra và không mất phí. Trường hợp sao chép một đoạn trích sổ đăng ký PSC của công ty đòi hỏi phải thanh toán theo quy định. Nếu một người muốn thực hiện bất kỳ quyền nào phải gửi yêu cầu tới công ty, trong đó bao gồm các thông tin sau: Đối với cá nhân: tên và địa chỉ của cá nhân đó; Đối với tổ chức: tên và địa chỉ của một cá nhân đại diện cho tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện yêu cầu, và ghi rõ mục đích sử dụng thông tin.

- Theo Điều 790P, khi công ty nhận được yêu cầu kiểm tra hoặc sao chép, trong vòng 5 ngày làm việc, công ty phải (a) tuân thủ yêu cầu hoặc (b) nộp đơn lên toà án.

Trong trường hợp yêu cầu lên toà án, công ty phải thông báo cho người yêu cầu. Theo đơn này, nếu toà án thấy việc kiểm tra hoặc sao chép không vì mục đích chính đáng sẽ (a) phải chỉ đạo công ty không tuân thủ yêu cầu và (b) toà án có thể ra lệnh người đưa yêu cầu phải thanh toán toàn bộ hoặc một phần chi phí của công ty theo đơn yêu cầu lên toà án, ngay cả khi người đó không phải là bên tham gia đơn.

Nếu toà án thấy rằng công ty đang hoặc có thể phải tuân theo các yêu cầu khác cho mục đích tương tự (cho dù do cùng một người hay nhiều người khác nhau đưa ra), toà án có thể chỉ thị rằng công ty không được tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào như vậy.

- Theo điều 790Q, nếu công ty từ chối, không cung cấp thông tin PSC theo yêu cầu (ngoại trừ tuân thủ lệnh của toà án) thì công ty và mọi cán bộ trong công ty không cung cấp thông tin PSC được coi là có hành vi phạm tội. Theo đó, người phạm tội sẽ chịu khoản tiền phạt không quá mức 3 theo thang chuẩn và, đối với hành vi vi phạm liên tục, khoản tiền phạt vi phạm hàng ngày không quá 1/10 của mức 3 theo thang chuẩn.

- Theo Điều 790R, một cá nhân vô tình hoặc cố ý đưa ra tuyên bố gây hiểu nhầm, sai sự thật hoặc lừa dối về một chi tiết quan trọng theo yêu cầu (quy định tại Điều 790O) là một hành vi phạm tội. Khi đó, người phạm tội sẽ:

(a) Khi bị kết án nghiêm trọng: bị phạt tù không quá 02 năm hoặc phạt tiền hoặc cả hai;

(b) Khi bị kết án ít nghiêm trọng: (i) ở Anh và xứ Wales, bị phạt tù không quá 12 tháng hoặc phạt tiền, hoặc cả hai; (ii) ở Scotland, bị phạt tù không quá 12 tháng hoặc phạt tiền không quá mức tối đa theo luật định hoặc cả hai; (iii) ở Bắc Ireland, bị phạt tù

không quá 06 tháng hoặc phạt tiền không quá mức tối đa theo luật định hoặc cả hai.

- Theo Điều 790S, khi một người thực hiện kiểm tra sổ đăng ký PSC, công ty cung cấp một phần thông tin hoặc bản sao của sổ đăng ký PSC thì công ty cần thông báo về những thay đổi của sổ đăng ký. Nếu không cung cấp thông tin này, công ty và cán bộ của công ty bị kết án ít nghiêm trọng và sẽ chịu mức phạt không quá mức 3 theo thang tiêu chuẩn.

- Điều 790T quy định việc bảo vệ thông tin các PSC.

- Theo Điều 790U, sau khi hết 10 năm kể từ ngày cá nhân đó không còn là cá nhân có thể đăng ký liên quan đến công ty, có thể xoá khỏi sổ đăng ký PSC của công ty; tương tự, đối với các thực thể thực là thực thể pháp lý liên quan có thể đăng ký có thể xoá bỏ khỏi sổ đăng ký PSC của công ty sau khi hết 10 năm kể từ ngày không còn là thực thể pháp lý liên quan có thể đăng ký.

- Điều 790V quy định về quyền của toà án trong việc sửa đổi sổ đăng ký PSC của công ty. Nếu: (a) tên của một cá nhân được nhập hoặc xoá bỏ khỏi sổ đăng ký PSC của công ty với tư cách là cá nhân có thể đăng ký hoặc thực thể pháp lý liên quan có thể đăng ký mà không có lý do chính đáng, hoặc (b) vi phạm hoặc chậm thay đổi thông tin trong sổ đăng ký PSC về cá nhân hoặc thực thể pháp lý không còn là cá nhân có thể đăng ký hoặc thực thể pháp lý liên quan có thể đăng ký thì cá nhân và thực thể pháp lý này có thể nộp đơn lên toà án để sửa đổi sổ đăng ký. Toà án có thể từ chối đơn, hoặc ra lệnh công ty sửa sổ đăng ký PSC và thanh toán các khoản thiệt hại mà các bên phải chịu. Toà án có thể: (a) quyết định thông tin của cá nhân hoặc thực thể pháp lý đề cập trong đơn có thể nhập hoặc xoá bỏ khỏi sổ đăng ký PSC của công ty. (b) quyết định về việc cần thiết hoặc có lợi nhằm sửa sổ đăng ký PSC. Công ty được toà án yêu cầu phải gửi thông tin và thông báo về việc thay đổi thông tin trong sổ đăng ký PSC của công ty cho cơ quan đăng ký công ty.

## V. HÀN QUỐC

Các quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của Hàn được quy định trong các đạo Luật sau:

1. Đạo luật về Báo cáo và Sử dụng Thông tin Giao dịch Tài chính (Act on Reporting and Using Specified Financial Transaction Information): Đạo luật này là văn bản pháp lý chính định nghĩa và quản lý chủ sở hữu hưởng lợi trong bối cảnh các biện pháp chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Theo đạo luật này, một "chủ sở hữu hưởng lợi" được hiểu là cá nhân thực sự sở hữu hoặc kiểm soát một tổ chức hoặc tài sản nhất định, ngay cả khi họ không đứng tên chính thức trong các tài liệu pháp lý.

2. Hướng dẫn của Đơn vị Tình báo Tài chính Hàn Quốc (Korea Financial Intelligence Unit - KoFIU): KoFIU phát hành các hướng dẫn liên quan đến việc nhận diện và báo cáo chủ sở hữu hưởng lợi cho các tổ chức tài chính. Trong các tài liệu hướng dẫn này, chủ sở hữu hưởng lợi thường được định nghĩa là cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng hoặc sở hữu thực sự đối với tài sản hoặc quyền lợi từ các giao dịch tài chính hoặc doanh nghiệp.

3. Đạo luật về Dịch vụ Đầu tư Tài chính và Thị trường Vốn (Financial Investment Services and Capital Markets Act - FISCMA): Đạo luật này cũng đưa ra định nghĩa về chủ sở hữu hưởng lợi trong bối cảnh giao dịch chứng khoán và quản lý các công ty niêm yết. Theo đó, các chủ sở hữu hưởng lợi là những cá nhân hoặc thực thể có quyền kiểm soát hoặc sở hữu đáng kể trong các công ty hoặc các tài sản tài chính khác.

4. Quy định của Ủy ban Dịch vụ Tài chính Hàn Quốc (Financial Services Commission - FSC): FSC cung cấp các quy định chi tiết về định nghĩa và yêu cầu báo cáo liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi trong nhiều lĩnh vực tài chính khác nhau.

### **V.1. Định nghĩa chủ sở hữu hưởng lợi**

- Theo Điều 5-2 Đạo luật Chống rửa tiền: Một cá nhân cuối cùng quản lý và kiểm soát một khách hàng (sau đây trong Điều này được gọi là “chủ sở hữu thực tế”) và những người khác liên quan đến khách hàng đó: Quy định rằng, khi khách hàng là một tập đoàn hoặc tổ chức, các vấn đề được quy định bởi Sắc lệnh của Tổng thống;

- Khoản 2 Điều 10-2 Nghị định thi hành Đạo luật Chống rửa tiền quy định rõ hơn về chủ sở hữu hưởng lợi như sau: Khi một người là chủ sở hữu thực sự của một khách hàng là công ty hoặc tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây, công ty tài chính, v.v., phải xác minh tên, ngày sinh và quốc tịch của chủ sở hữu thực sự đó theo quy định tại khoản b, điểm 1, khoản 1, Điều 5-2 của Luật; trong trường hợp công ty tài chính, v.v., không thể xác minh danh tính của người thuộc tiêu mục 1, công ty tài chính, v.v., phải xác minh danh tính của người thuộc tiêu mục 2; và nếu công ty tài chính, v.v., không thể xác minh danh tính của người thuộc tiêu mục 2, công ty tài chính, v.v., phải xác minh danh tính của người thuộc tiêu mục 3, tương ứng: <Được sửa đổi vào ngày 5 tháng 10 năm 2021>

1. Người (sau đây gọi là "cổ đông, v.v." trong Điều này) sở hữu ít nhất 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (bao gồm tổng số vốn đầu tư; sau đây trong Điều này cũng áp dụng tương tự) của công ty hoặc tổ chức liên quan hoặc các quyền lợi đầu tư khác (bao gồm các chứng chỉ lưu ký liên quan đến cổ phiếu hoặc các quyền lợi đầu tư khác; sau đây trong Điều này cũng áp dụng tương tự);

2. Bất kỳ người nào sau đây: (a) Một cổ đông, v.v. nắm giữ phần lớn nhất của cổ phiếu hoặc các quyền lợi đầu tư khác, dựa trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty hoặc tổ chức liên quan; (b) Một cổ đông, v.v. đã chỉ định phần lớn đại diện, thành viên quản lý, cán bộ điều hành, v.v. một cách độc lập hoặc theo thỏa thuận, hợp đồng, v.v. với các cổ đông khác, v.v.; (c) Một người kiểm soát thực sự công ty hoặc tổ chức liên quan nếu người đó rõ ràng khác với các cổ đông, v.v. thuộc các tiêu mục (a) và (b);

3. Đại diện của công ty hoặc tổ chức liên quan.

Định nghĩa về chủ sở hữu hưởng lợi trong pháp luật Hàn Quốc phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, như những quy định của Financial Action Task Force (FATF), với việc quy định đó là các cá nhân có quyền sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng đối với tài sản hoặc công ty, ngay cả khi họ không đứng tên chính thức với mức sở hữu cổ phần đáp ứng theo khuyến nghị của FATF và pháp luật Mỹ, Châu Âu. Định nghĩa áp dụng cho nhiều loại giao dịch và thực thể, từ các công ty tư nhân đến các giao dịch tài chính phức tạp, đảm bảo rằng các hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố khó có thể ẩn mình qua các cấu trúc pháp lý phức tạp.

### **V.2. Quy trình đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi:**

\* Điều 317 của Luật Thương mại quy định danh sách các tài liệu và thông tin liên quan đến công ty cổ phần phải được ghi nhận trong sổ đăng ký công ty. Đối với các hiệp hội và quỹ được thành lập, Luật Dân sự quy định các tài liệu và thông tin cần được cung cấp khi thành lập. Các tập đoàn công cộng phải tuân thủ các yêu cầu công khai thông tin về quyền sở hữu.

1. Việc đăng ký thành lập một công ty cổ phần phải được thực hiện trong vòng hai tuần kể từ ngày hoàn thành các thủ tục theo quy định tại Điều 299 và 300 trong trường hợp các nhà sáng lập đã đăng ký tất cả các cổ phần được phát hành tại thời điểm thành lập, và trong vòng hai tuần kể từ ngày kết thúc cuộc họp đại hội cổ đông hoặc từ ngày hoàn thành các thủ tục theo Điều 314 trong trường hợp các nhà sáng lập đã chào bán cổ phần.

2. Đối với việc đăng ký theo khoản (1), các nội dung được liệt kê trong Điều 289 (1) từ khoản 1 đến khoản 4, khoản 6 và khoản 7 phải được đăng ký, bao gồm: Số vốn; Tổng số và loại cổ phần đã phát hành và đang lưu hành, cùng với chi tiết và số lượng của từng loại cổ phần; Quy định về việc chuyển nhượng cổ phần cần có sự chấp thuận của hội đồng quản trị nếu được quyết định như vậy; Quy định về việc cấp quyền chọn cổ phiếu nếu được quyết định như vậy; Địa điểm của mỗi chi nhánh; Thời gian tồn tại hoặc lý do giải thể của công ty nếu được xác định; Các nội dung được liệt kê trong Điều 347 nếu cổ phần có thể chuyển đổi được phát hành; Tên và số đăng ký cư trú của các giám đốc điều hành nội bộ, giám đốc ngoài, các giám đốc khác không tham gia vào công việc thường xuyên, kiểm toán viên và giám đốc điều hành; Tên, số đăng ký cư trú và địa chỉ của giám đốc đại diện hoặc giám đốc điều hành; Quy định rằng hai hoặc nhiều giám đốc đại diện hoặc giám đốc điều hành đại diện phải cùng nhau đại diện cho công ty nếu được quyết định như vậy; Tên thương mại và trụ sở chính của đại lý chuyên nhượng nếu có; Tên và số đăng ký cư trú của mỗi kiểm toán viên thuộc ủy ban kiểm toán nếu ủy ban này đã được thành lập.

3. Các nội dung quy định trong Điều 289 (1) của Luật Thương mại từ khoản 1, khoản 2, khoản 6, khoản 7 và (2) khoản 4, khoản 9 và khoản 10 phải được đăng ký khi thành lập hoặc di chuyển một văn phòng chi nhánh mới tại nơi đã thành lập hoặc chuyển địa điểm chi nhánh đó.

4. Các quy định tại Điều 181 đến 183 của Luật Thương mại sẽ được áp dụng tương tự cho việc đăng ký của một công ty cổ phần.

\* *Điều 49 của Luật Dân sự về các nội dung cần được đăng ký bao gồm:* (i) Khi thành lập một pháp nhân được phép, pháp nhân đó phải đăng ký việc thành lập tại trụ sở chính trong vòng ba tuần kể từ ngày nhận được giấy phép. (ii) Các nội dung cần đăng ký theo khoản trước sẽ bao gồm: Mục đích; Tên; Trụ sở; Ngày cấp giấy phép thành lập; Thời hạn tồn tại hoặc nguyên nhân giải thể nếu có; Tổng giá trị tài sản; Phương thức thực hiện đóng góp nếu có; Họ tên đầy đủ và nơi cư trú của các giám đốc; Bất kỳ hạn chế nào đối với quyền đại diện của giám đốc nếu có.

\* *Điều 50 của Luật Dân sự về đăng ký thành lập chi nhánh quy định* (i) Khi một pháp nhân thành lập chi nhánh, việc thành lập phải được đăng ký trong vòng ba tuần tại trụ sở chính. Tại trụ sở của chi nhánh, các nội dung theo khoản 2 của Điều trước đó phải được đăng ký trong cùng thời hạn. Tại trụ sở của các chi nhánh khác, việc thành lập phải được đăng ký trong cùng thời hạn; (ii) Khi chi nhánh được thành lập trong phạm vi quyền hạn của văn phòng đăng ký có thẩm quyền đối với trụ sở chính hoặc chi nhánh đã được thành lập, chỉ việc thành lập sẽ được đăng ký trong thời hạn theo khoản trước.

\* *Điều 51 của Luật Dân sự về đăng ký chuyển trụ sở* (i) Khi pháp nhân đã chuyển trụ sở của mình, việc chuyển trụ sở phải được đăng ký tại nơi trụ sở cũ trong vòng ba tuần và các nội dung được nêu trong khoản (2) của Điều 49 phải được đăng ký tại nơi trụ sở mới trong cùng thời hạn; (ii) Khi trụ sở đã được chuyển từ một nơi đến nơi khác trong phạm vi quyền hạn của cùng một văn phòng đăng ký, chỉ việc chuyển trụ sở sẽ

được đăng ký.

\* *Điều 52 của Luật Dân sự (Đăng ký thay đổi)*: Khi có bất kỳ thay đổi nào trong các nội dung được nêu trong khoản (2) của Điều 49, việc đăng ký thay đổi phải được thực hiện trong vòng ba tuần.

\* *Điều 55 của Luật Dân sự về kiểm kê tài sản và danh sách thành viên*: (i) Một pháp nhân phải lập và lưu giữ bản kiểm kê tài sản tại thời điểm thành lập và trong vòng ba tháng mỗi năm. Nếu có quy định về kỳ hạn kinh doanh đặc biệt, bản kiểm kê sẽ được lập tại thời điểm thành lập và vào cuối kỳ hạn kinh doanh; (ii) Một hiệp hội được thành lập phải lưu giữ danh sách thành viên và cập nhật danh sách này mỗi khi có sự thay đổi về thành viên.

\* *Điều 316 của Luật dịch vụ đầu tư tài chính và thị trường vốn về chuẩn bị Sổ đăng ký Cổ đông hưởng lợi*: (i) Nhà phát hành hoặc đại lý chuyên nhượng nhận được thông báo theo Điều 315 (3) phải chuẩn bị và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông thụ hưởng, trong đó ghi rõ các nội dung liên quan đến thông báo và ngày của thông báo đó; (ii) Thông tin được ghi trong sổ đăng ký cổ đông thụ hưởng đối với các cổ phiếu được lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có cùng hiệu lực như thông tin được ghi trong sổ đăng ký cổ đông; (iii) Khi một người được ghi là cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông thụ hưởng, nhà phát hành hoặc đại lý chuyên nhượng theo khoản (1) phải tổng hợp số lượng cổ phiếu trong sổ đăng ký cổ đông và số lượng cổ phiếu trong sổ đăng ký cổ đông thụ hưởng khi thực hiện các quyền lợi với tư cách là cổ đông.

\* *Điều 318 của Luật dịch vụ đầu tư tài chính và thị trường vốn về Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu hưởng lợi*: (i) Khi một người gửi hoặc nhà đầu tư của họ yêu cầu phát hành các tài liệu chứng minh việc lưu ký chứng khoán, v.v. để thực hiện quyền lợi với tư cách là cổ đông (sau đây trong Điều này gọi là "giấy chứng nhận quyền sở hữu hưởng lợi"), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ phát hành các tài liệu đó theo các điều kiện được quy định bởi Sắc lệnh của Thủ tướng. Trong trường hợp này, yêu cầu của các nhà đầu tư sẽ được thực hiện thông qua người gửi. <Sửa đổi ngày 29 tháng 2 năm 2008>; (ii) Khi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu thụ hưởng theo khoản (1), trung tâm này phải thông báo ngay cho nhà phát hành có liên quan về việc này; (iii) Khi người gửi hoặc nhà đầu tư của họ nộp giấy chứng nhận quyền sở hữu thụ hưởng được phát hành theo khoản (1) cho nhà phát hành, người gửi hoặc nhà đầu tư của họ có thể phản đối nhà phát hành mà không bị ràng buộc bởi Điều 337 (1) của Luật Thương mại.

Tương tự như các quốc gia tuân thủ tiêu chuẩn FATF, Hàn Quốc yêu cầu các công ty và tổ chức tài chính phải đăng ký và báo cáo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi để tăng cường tính minh bạch và ngăn chặn các hoạt động tài chính bất hợp pháp. Tuy nhiên, trong một số khía cạnh, quy định của Hàn Quốc có thể khác biệt về mức độ chi tiết và yêu cầu thẩm định. Chẳng hạn, một số quốc gia có thể yêu cầu báo cáo thông tin này trực tiếp đến cơ quan chính phủ trung ương, như FinCEN tại Mỹ, trong khi Hàn Quốc đặt trọng tâm lớn vào việc các tổ chức tài chính tự thực hiện thẩm định và lưu trữ thông tin.

### **V.3. Quy trình xác minh chủ sở hữu hưởng lợi**

\* *Đạo luật về Báo cáo và Sử dụng Thông tin Giao dịch Tài chính Đặc biệt (Act on Reporting and Using Specified Financial Transaction Information)*. Theo Điều 5, quy định về Customer Due Diligence (CDD), yêu cầu các tổ chức tài chính phải thực

hiện việc xác minh danh tính của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi khi tiến hành các giao dịch tài chính, đặc biệt là những giao dịch có tính chất đáng ngờ hoặc có giá trị lớn. Tại Điều 8, yêu cầu các tổ chức tài chính phải lưu trữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền nếu có giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.

\* *Nghị định thi hành Đạo luật về Báo cáo và Sử dụng Thông tin Giao dịch Tài chính Đặc biệt (Enforcement Decree of the Act on Reporting and Using Specified Financial Transaction Information)*. Theo Điều 3, quy định chi tiết về việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi. Điều này hướng dẫn các tổ chức tài chính về cách thức xác định cá nhân hoặc thực thể có quyền kiểm soát thực sự đối với tài sản hoặc giao dịch. Tại Điều 10, liên quan đến các biện pháp thẩm định khách hàng, trong đó yêu cầu các tổ chức phải thu thập và xác minh thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi khi thực hiện các giao dịch tài chính. Điều 11 quy định về việc đánh giá rủi ro liên quan đến khách hàng và các giao dịch của họ, bao gồm cả việc đánh giá rủi ro liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi.

\* *Đạo luật Dịch vụ Đầu tư Tài chính và Thị trường Vốn (Financial Investment Services and Capital Markets Act - FISCMA)*. Điều 4 yêu cầu các công ty niêm yết công khai thông tin về cổ đông và chủ sở hữu hưởng lợi. Điều 173 đề cập đến việc tiết lộ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi khi có sự thay đổi đáng kể trong cấu trúc sở hữu của công ty, nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của thị trường vốn.

Tổng hợp lại các quy trình về xác minh thông tin chủ sở hữu hưởng lợi (chủ sở hữu thực sự) theo pháp luật Hàn Quốc gồm những bước cơ bản sau:

(i) *Thu thập thông tin cơ bản*: Khi thiết lập mối quan hệ với khách hàng, tổ chức tài chính phải thu thập thông tin cơ bản của khách hàng, bao gồm tên, địa chỉ, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, và mục đích của giao dịch. Tổ chức tài chính phải yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin về các cá nhân hoặc thực thể có quyền kiểm soát cuối cùng hoặc hưởng lợi từ tài sản hoặc giao dịch đó.

(ii) *Xác định và xác minh chủ sở hữu hưởng lợi*: Tổ chức tài chính cần xác định tất cả các cá nhân có quyền sở hữu hoặc kiểm soát trên 25% cổ phần hoặc quyền lợi của một công ty hoặc thực thể khác. Trong trường hợp không có cá nhân nào sở hữu hơn 25%, tổ chức tài chính cần xác định những người có quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của công ty, chẳng hạn như giám đốc hoặc người quản lý. Sau khi xác định, tổ chức tài chính phải xác minh thông tin này bằng cách yêu cầu tài liệu như báo cáo tài chính, giấy phép kinh doanh, hoặc các tài liệu pháp lý khác.

(iii) *Đánh giá rủi ro*: Các tổ chức tài chính phải đánh giá mức độ rủi ro liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, đặc biệt nếu chủ sở hữu có mối liên hệ với các quốc gia có rủi ro cao về rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố. Nếu giao dịch hoặc khách hàng bị coi là rủi ro cao, tổ chức tài chính có thể cần thực hiện các biện pháp thẩm định tăng cường (Enhanced Due Diligence - EDD).

(iv) *Lưu trữ và báo cáo*: Tất cả thông tin thu thập được phải được lưu trữ ít nhất trong 5 năm và sẵn sàng cung cấp cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu. Nếu phát hiện giao dịch đáng ngờ hoặc không thể xác minh được chủ sở hữu hưởng lợi, tổ chức tài chính phải báo cáo giao dịch đó cho Đơn vị Tình báo Tài chính Hàn Quốc (KoFIU).

(v) *Cập nhật thông tin*: Tổ chức tài chính phải duy trì và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi thường xuyên, đặc biệt là khi có thay đổi về cấu trúc sở hữu hoặc thông tin của khách hàng.

Hàn Quốc yêu cầu các tổ chức tài chính thực hiện quy trình thẩm định khách hàng chi tiết, bao gồm việc thu thập, xác minh và lưu trữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Các tổ chức này cũng phải cập nhật thông tin thường xuyên và báo cáo khi có giao dịch đáng ngờ. Quy trình này chủ yếu dựa trên các tổ chức tài chính tự thực hiện, với sự giám sát từ Đơn vị Tình báo Tài chính Hàn Quốc (KoFIU). Nhìn chung các quy định về thẩm định khách hàng có liên quan đến việc xác minh chủ sở hữu hưởng lợi đã được Hàn Quốc thực hiện theo đúng khuyến nghị quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, có thể thấy pháp luật Hàn Quốc chưa đủ mức độ chặt chẽ, thể hiện sự khắt khe đảm bảo việc tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi như: không có yêu cầu thu thập thông tin về mục đích và bản chất mong muốn của mỗi quan hệ kinh doanh hoặc cập nhật thông tin CDD; không cấm kinh doanh khi CDD chưa hoàn thiện; cân nhắc việc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh hoặc nộp báo cáo giao dịch đáng ngờ nếu không thể hoàn thành CDD

#### ***V.4. Chế tài xử phạt khi không đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi***

\* *Act on Reporting and Using Specified Financial Transaction Information (Financial Transaction Reports Act): Article 17 - Penalties:* Section 1 quy định mức phạt tiền lên đến 50 triệu KRW đối với các tổ chức không tuân thủ các yêu cầu về thẩm định khách hàng và báo cáo giao dịch đáng ngờ. Section 2 quy định mức phạt tiền có thể lên tới 100 triệu KRW hoặc án tù lên đến 5 năm đối với các vi phạm nghiêm trọng, đặc biệt khi liên quan đến các hành vi rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố.

\**Act on Real Name Financial Transactions and Guarantee of Secrecy: Article 6 - Penalties:* Section 1 quy định mức phạt tiền từ 10 triệu KRW đến 50 triệu KRW đối với việc không tuân thủ các yêu cầu về thực hiện giao dịch dưới tên thật. Section 2 quy định các vi phạm nghiêm trọng, bao gồm việc cố tình che giấu danh tính hoặc không báo cáo thông tin, có thể bị phạt tù lên đến 5 năm hoặc phạt tiền lên đến 50 triệu KRW.

#### ***V.5. Cơ quan phụ trách đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi***

Tại Hàn Quốc, cơ quan chính phụ trách về quản lý thông tin và đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi (beneficial ownership) là Đơn vị Tình báo Tài chính Hàn Quốc (Korea Financial Intelligence Unit - KoFIU). KoFIU là một cơ quan trực thuộc Ủy ban Dịch vụ Tài chính Hàn Quốc (Financial Services Commission - FSC), chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ khủng bố (CFT). Cụ thể về Vai trò và Trách nhiệm của KoFIU như sau

(i) *Quản lý và Giám sát Tuân thủ:* KoFIU giám sát việc tuân thủ các quy định về AML/CFT, bao gồm các yêu cầu về thẩm định khách hàng (Customer Due Diligence - CDD) và xác minh chủ sở hữu hưởng lợi. Cơ quan này đảm bảo rằng các tổ chức tài chính và các ngành nghề kinh doanh được chỉ định (DNFBPs) tại Hàn Quốc tuân thủ các quy định về báo cáo và lưu giữ thông tin liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi.

(ii) *Thu thập và Xử lý Thông tin:* KoFIU thu thập và xử lý các báo cáo giao dịch đáng ngờ (Suspicious Transaction Reports - STRs) từ các tổ chức tài chính liên quan đến các giao dịch có thể liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi. Thông tin này được sử dụng để phân tích và phát hiện các hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố.

(iii) *Phối hợp với Cơ quan Thực thi Pháp luật:* KoFIU hợp tác chặt chẽ với các cơ quan thực thi pháp luật và các cơ quan quản lý khác trong việc điều tra và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi. KoFIU cũng chia sẻ thông tin với các đối tác quốc tế trong việc theo dõi các hoạt động tài chính bất hợp pháp xuyên biên



giới.

(iv) *Quy định và Hướng dẫn*: KoFIU phát hành các hướng dẫn và quy định chi tiết cho các tổ chức tài chính về việc tuân thủ các yêu cầu AML/CFT, bao gồm cả việc xác minh và báo cáo thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi. Được quy định tại Điều 5, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Báo cáo và Sử dụng Thông tin Giao dịch Tài chính Đặc biệt.

#### ***V.6. Trái phiếu vô danh***

Theo quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thương mại, pháp luật Hàn Quốc chỉ quy định phát hành trái phiếu với các loại là: Trái phiếu tham gia, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu mua lại, trái phiếu liên kết phái sinh theo các Điều 20, 21, 22, 23, 24 mà không có quy định cho phép phát hành trái phiếu vô danh

**Tổng hợp thông tin cơ bản về quy định pháp luật và đăng ký thông tin CSHHL tại các quốc gia khu vực EU**

<b>Quốc gia</b>	<b>Luật cơ bản</b>	<b>Thời gian hiệu lực</b>	<b>Tên của đơn vị đăng ký thông tin CSHHL</b>	<b>Tên cơ quan quản lý</b>	<b>Khả năng và phí truy cập thông tin CSHHL</b>
<b>Áo</b>	Đạo luật đăng ký CSHHL (BORA)	Từ 01/05/2018	Cơ quan đăng ký CSHHL	Bộ Tài Chính Cơ quan đăng ký BORA	3 euro cho mỗi trích đoạn
<b>Bỉ</b>	Luật ngày 18 tháng 9 năm 2017 về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và hạn chế sử dụng tiền mặt Nghị định Hoàng gia ngày 30 tháng 7 năm 2018 về hoạt động của hệ thống đăng ký quyền sở hữu hưởng lợi cuối cùng	29/09/2018	Cơ quan đăng ký CSHHL	Bộ Tài chính, Tổng cục quản lý ngân sách	-
<b>Bulgaria</b>	Biện pháp phòng chống rửa tiền (MAMLA) Quy định về việc thực hiện Luật Phòng, chống rửa tiền (RIMAMLA)	Từ 01/01/2019	Nội dung CSHHL có trong Hệ thống đăng ký thương mại và Hệ thống đăng ký tổ chức phi lợi nhuận và Hệ thống thống kê Bulgaria	Cơ quan đăng ký thuộc Bộ Tư Pháp	không
<b>Croatia</b>	Luật chống rửa tiền và tài trợ khủng bố Sổ tay hướng dẫn về Sổ đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi	Dữ liệu bắt đầu thu thập từ 03/6/2019, có thể khai thác từ 01/01/2020.	Cơ quan đăng ký CSHHL	Văn phòng chống rửa tiền	miễn phí
<b>Đảo Síp</b>	Luật phòng, chống rửa tiền	Từ 31/7/2022	Cơ quan đăng ký quyền sở hữu hưởng lợi	Cơ quan đăng ký công ty	3,5 EUR cho mỗi thực thể
<b>Cộng hoà Séc</b>	Đạo luật về đăng ký công	Từ 01/01/2018	Cơ quan đăng ký CSHHL	Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân	miễn phí
<b>Đan Mạch</b>	Luật số 262 ngày 16 tháng 3 năm 2016, sửa đổi Luật Công ty, Luật về một số Doanh nghiệp thương mại, Luật về Quỹ thương mại và nhiều luật khác (đăng ký Chủ sở hữu hưởng lợi)	Từ 23/5/2017	Cơ quan đăng ký CSHHL	Cơ quan quản lý kinh doanh Đan Mạch	

Quốc gia	Luật cơ bản	Thời gian hiệu lực	Tên của đơn vị đăng ký thông tin CSHHL	Tên cơ quan quản lý	Khả năng và phí truy cập thông tin CSHHL
	Luật số 554 ngày 7 tháng 5 năm 2019, sửa đổi Luật Công ty, Luật về một số Doanh nghiệp thương mại, Luật về Quỹ thương mại và nhiều Luật khác (Quy định về chủ sở hữu hưởng lợi theo Chỉ thị chống rửa tiền lần thứ 5) Sắc lệnh hành pháp về đăng ký và công bố thông tin về chủ sở hữu tại Cơ quan kinh doanh Đan Mạch Sắc lệnh hành pháp về sự khác biệt trong thông tin của chủ sở hữu hưởng lợi				
<b>Estonia</b>	Đạo luật chống rửa tiền và tài trợ khủng bố	Từ 01/9/2018	Cơ quan đăng ký thương mại	Trung tâm đăng ký và hệ thống thông tin	
<b>Phần Lan</b>	Đạo luật chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (444/2017, AML Act) Luật Đăng ký Thương mại (129/1979) Đạo luật thông tin doanh nghiệp (244/2001)	Đăng ký CSHHL từ 01/7/2019. Yêu cầu tất cả các công ty mới được thành lập và bổ sung thông tin thay đổi từ 01/7/2020.	Cơ quan đăng ký thương mại Cơ quan đăng ký Hiệp hội Cơ quan đăng ký các cộng đồng tôn giáo Cơ quan đăng ký các quỹ	Văn phòng Đăng ký và Sáng chế và Phần Lan	-
<b>Pháp</b>		Từ 2017	Cơ quan đăng ký doanh nghiệp và thương mại	Hệ thống đăng ký thương mại và công ty (Registre du Commerce et des Sociétés, or RCS)	có phí
<b>Đức</b>	Đạo luật chống rửa tiền Đức (§§ 18 ff)	01/10/2017	Cơ quan đăng ký minh bạch	Văn phòng hành chính Liên bang	-
<b>Hy Lạp</b>	L. 4557/2018 (AML/CFT Law)	16/9/2019 (bắt	Cơ quan đăng ký CSHHL	Bộ Tài chính (Tổng cục	Quyền truy cập hạn chế.

Quốc gia	Luật cơ bản	Thời gian hiệu lực	Tên của đơn vị đăng ký thông tin CSHHL	Tên cơ quan quản lý	Khả năng và phí truy cập thông tin CSHHL
		đầu thực hiện đăng ký)	trung tâm	Chính sách Kinh tế) và Bộ Quản trị Số (Tổng cục Thông tin).	Miễn phí cho các cơ quan có thẩm quyền. Phí 20 EUR cho 10 lần tìm kiếm được thiết lập cho quyền truy cập của cá nhân/cá nhân tự nhiên.
<b>Ai Len</b>	SI 110 of 2019	Từ 29/07/2018	Trung tâm đăng ký CSHHL của doanh nghiệp và hiệp hội công nghiệp và dự phòng (RBO)	Cơ quan đăng ký quyền sở hữu hưởng lợi (RBO)	2.50 EURO cho mỗi báo cáo
<b>Italy</b>	Điều 21, đoạn 5, của Nghị định lập pháp 231/2007 ("Luật AML của Ý")	Chưa có hiệu lực	Cơ quan đăng ký kinh doanh	Phòng thương mại	Truy cập thông tin cơ bản là miễn phí. Truy cập thông tin đầy đủ có phí.
<b>Latvia</b>	<u>Luật Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt</u> <a href="https://likumi.lv/ta/en/en/id/178987-law-on-the-prevention-of-money-laundering-and-terrorism-and-proliferation-financing">https://likumi.lv/ta/en/en/id/178987-law-on-the-prevention-of-money-laundering-and-terrorism-and-proliferation-financing</a>	01/12/2017	<i>Không có cơ quan đăng ký riêng cho CSHHL – nội dung đăng ký được đưa vào Hệ thống đăng ký pháp nhân (đăng ký thương mại, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký tổ chức tôn giáo, đăng ký hiệp hội và quỹ, đăng ký đảng phái chính trị, đăng ký nhóm lợi ích kinh tế châu Âu).</i>	<u>Cơ quan đăng ký doanh nghiệp của Cộng hòa Latvia</u>	Từ ngày 01/12/2017, miễn phí đối với các tổ chức nhà nước và cơ quan thực thi pháp luật, thu phí đối với các cá nhân/tổ chức khác. Từ ngày 01/04/2018 có thể đọc bằng máy để tiếp nhận thông tin từ các hệ thống khác. Từ ngày 07/01/2020, thông tin sẽ được cung cấp miễn phí hoàn toàn.
<b>Lithuania</b>	Luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của Cộng hòa Litva	Từ 2022	Cơ quan thông tin của các pháp nhân (JANGIS)	Trung tâm đăng ký	hạn chế truy cập có tính phí
<b>Luxembourg</b>	Luật ngày 13 tháng 1 năm 2019	Từ 1/03/2019	Cơ quan đăng ký CSHHL	Bộ Tư pháp	

<b>Quốc gia</b>	<b>Luật cơ bản</b>	<b>Thời gian hiệu lực</b>	<b>Tên của đơn vị đăng ký thông tin CSHHL</b>	<b>Tên cơ quan quản lý</b>	<b>Khả năng và phí truy cập thông tin CSHHL</b>
	thành lập đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi			Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Luxembourg	
<b>Malta</b>	Quy định của Bộ luật Dân sự (Phụ lục thứ hai) (Hệ thống đăng ký chủ sở hữu hưởng lợi – Quỹ), 2020 Quy định của Đạo luật về quỹ tín thác và Người ủy thác (Hệ thống đăng ký Người sở hữu hưởng lợi)	Từ 01/1/2018		Cơ quan dịch vụ tài chính Malta Cơ quan dịch vụ tài chính Malta	
<b>Hà Lan</b>		Từ 27/09/2020	Cơ quan đăng ký CSHHL	Phòng Thương mại Hà Lan KVK	
<b>Ba Lan</b>	Đạo luật ngày 1 tháng 3 năm 2018 về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố	Từ 13/10/2019	Cơ quan trung ương đăng ký CSHHL	Bộ trưởng có thẩm quyền về tài chính công	miễn phí
<b>Bồ Đào Nha</b>	Luật 89/2017, ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Sắc lệnh Bộ trưởng 233/2018, ngày 21 tháng 8 năm 2018	Từ 01/10/2018	Cơ quan trung ương đăng ký CSHHL	Viện Đăng ký và Công chứng	miễn phí
<b>Romania</b>	Điều 56 của Luật 129/2019 - về phòng ngừa, đấu tranh chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật	Từ 18/11/2019	Cơ quan đăng ký CSHHL của doanh nghiệp	Văn phòng Đăng ký Thương mại Quốc gia	miễn phí
<b>Slovakia</b>	Đạo luật phòng chống rửa tiền Slovak	Từ 2017	Cơ quan đăng ký đối tác của khu vực công	Bộ Tư pháp Cộng hòa Slovakia	miễn phí
<b>Slovenia</b>	Đạo luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố	Từ 11/12/2017	Cơ quan đăng ký CSHHL	Bộ Tài chính, Văn phòng Phòng chống rửa tiền (UPPD) Cơ quan về Hồ sơ pháp lý công cộng và các dịch	Quyền truy cập dữ liệu giới hạn chỉ bao gồm tên và họ) là miễn phí. Quyền truy cập đầy đủ vào một tập dữ liệu

<b>Quốc gia</b>	<b>Luật cơ bản</b>	<b>Thời gian hiệu lực</b>	<b>Tên của đơn vị đăng ký thông tin CSHHL</b>	<b>Tên cơ quan quản lý</b>	<b>Khả năng và phí truy cập thông tin CSHHL</b>
				vụ liên quan (AJPES)	không giới hạn phải chịu phí hàng năm là 140,00 EUR + VAT.
<b>Tây Ban Nha</b>	Sắc lệnh Bộ trưởng 319/2018		Cơ quan đăng ký quyền sở hữu hưởng lợi cuối cùng	Bộ Tư pháp / Sở Đăng ký thương mại	truy cập qua tài khoản có trả phí
<b>Thụy Điển</b>	Luật Đăng ký Quyền sở hữu hưởng lợi (2017:631)	Từ 2017	Cơ quan đăng ký quyền sở hữu hưởng lợi	Văn phòng đăng ký công ty Thụy Điển	250 SEK để đăng ký;